

Số: 35/CV-TT

Thái Bình, ngày 14 tháng 9 năm 2022

V/v: Công khai danh sách nhà thầu trúng thầu và Thoả thuận khung các gói thầu mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung đợt 2-2022 tỉnh Thái Bình.

Kính gửi: - Thời Báo Tài chính Việt Nam.

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Bình

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc Mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Hướng dẫn số 04/HD-STC ngày 31/12/2021 về việc Hướng dẫn mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính – Sở Tài chính Thái Bình kính đề nghị Thời báo Tài chính Việt Nam, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Bình công khai danh sách nhà thầu trúng thầu và thoả thuận khung các gói thầu mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung đợt 2 năm 2022 tỉnh Thái Bình trên Trang thông tin điện tử về tài sản nhà nước và Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình theo quy định.

Tài liệu gửi kèm:

- Quyết định số 48/QĐ-TT ngày 30/08/2022 của Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính – Sở Tài chính Thái Bình về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 02: Mua sắm tập trung thiết bị nội thất đợt 2 năm 2022;

- Quyết định số 50/QĐ-TT ngày 12/09/2022 của Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính – Sở Tài chính Thái Bình về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung thiết bị tin học, máy văn phòng đợt 2 năm 2022;

- Thoả thuận khung số 03/2022/TTK-TTTVDVTC ngày 31/08/2022 Gói thầu số 02: Mua sắm tập trung thiết bị nội thất đợt 2 năm 2022;

- Thoả thuận khung số 04/2022/TTK-TTTVDVTC ngày 13/09/2022 Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung thiết bị tin học, máy văn phòng đợt 2 năm 2022;

- Mẫu hợp đồng mua sắm tài sản: Mẫu số 05a/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Kính đề nghị Thời báo Tài chính Việt Nam, Sở Thông tin và Truyền Thông tỉnh Thái Bình quan tâm phối hợp thực hiện././ *lul*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở (để báo cáo);
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Lê Trung Hiếu

Số: 48/QĐ-TT

Thái Bình, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
Gói thầu số 02: Mua sắm tập trung thiết bị nội thất đợt 2 năm 2022

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM TƯ VẤN & DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình số 2024/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 về việc mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 01/08/2022 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung đợt 2 năm 2022;

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSĐT số 46/2022/BCĐG-KN ngày 26/08/2022 của Công ty TNHH Xây dựng Kỹ Nguyên về việc đánh giá E-HSĐT Gói thầu số 02: Mua sắm tập trung thiết bị nội thất đợt 2 năm 2022;

Căn cứ Biên bản Thương thảo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung Gói thầu số 02: Mua sắm tập trung thiết bị nội thất đợt 2 năm 2022 ngày 29/08/2022 giữa Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính – Sở Tài chính Thái Bình với Công ty TNHH Thương Mại Đức Phát;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 68/BCTĐ-FCT ngày 30/8/2022 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng FCT Việt Nam về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 02: Mua sắm tập trung thiết bị nội thất đợt 2 năm 2022;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 02: Mua sắm tập trung thiết bị nội thất đợt 2 năm 2022, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH Thương Mại Đức Phát (Địa chỉ: Số 373, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh).

2. Giá trúng thầu: 4.915.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm mười lăm triệu đồng chẵn).

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày (kể từ ngày ký kết thỏa thuận khung).

Điều 2. Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định, phối hợp với Nhà thầu trúng thầu để hoàn thiện, ký kết thỏa thuận khung đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và nội dung đã thương thảo.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính, đơn vị trúng thầu và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lml*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Lê Trung Hiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG

Số: 03/2022/TTK-TTTVDVTC

Gói thầu số 02: Mua sắm tập trung thiết bị nội thất Đợt 2 năm 2022

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình số 2024/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 về việc mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 01/08/2022 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung đợt 2 năm 2022;

Căn cứ Hướng dẫn số 04/HD-STC ngày 31/12/2021 của Sở Tài chính Thái Bình về việc Mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSDT số 46/2022/BCĐG-KN ngày 26/08/2022 của Công ty TNHH Xây dựng Kỹ Nguyên về Gói thầu số 02: Mua sắm tập trung thiết bị nội thất đợt 2 năm 2022;

Căn cứ Biên bản thương thảo thỏa thuận khung ngày 29/08/2022 của Trung tâm Tư vấn – Dịch vụ Tài chính và nhà thầu Công ty TNHH Thương Mại Đức Phát;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 68/BCTĐ-FCT ngày 30/08/2022 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng FCT Việt Nam về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 02: Mua sắm tập trung thiết bị nội thất đợt 2 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-TT ngày 30/08/2022 của Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính – Sở Tài chính Thái Bình về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 02: Mua sắm tập trung thiết bị nội thất đợt 2 năm 2022.

Hôm nay, ngày 31 tháng 08 năm 2022, tại Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính – Sở Tài chính Thái Bình, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A):

Tên đơn vị: Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính.

Địa chỉ: Số 142 – Lê Lợi Thành phố Thái Bình – tỉnh Thái Bình.

Mã số thuế: 1000900299.

Điện thoại: 0277.3831.763

Đại diện: Ông **Lê Trung Hiếu** Chức vụ: Giám đốc

II. Nhà thầu cung cấp hàng hóa (Bên B):

Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại Đức Phát.

Địa chỉ: Số 373, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

Mã số thuế: 5700519079.

Điện thoại: 0203.3.662.288 – Fax : 0203.3.662.299

Số tài khoản : 117.0000.10769 – Tại ngân hàng công thương Uông Bí.

Đại diện : Bà **Lê Thị Ngoan.** Chức vụ : Giám đốc

Hai bên thống nhất các điều khoản để ký Thỏa thuận khung mua sắm tập trung Gói thầu số 02: Mua sắm tập trung thiết bị nội thất đợt 2 năm 2022 cụ thể như sau:

Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp.

1. Tên, đặc tính kỹ thuật, của tài sản: *(Theo phụ lục chi tiết đính kèm).*
2. Bảng kê số lượng tài sản *(Theo phụ lục chi tiết đính kèm).*
3. Danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản *(Theo phụ lục chi tiết đính kèm).*

Điều 2. Giá bán tài sản.

Tổng giá trị trúng thầu: 4.915.000.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm mười lăm triệu đồng chẵn).*

Mức giá trên đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển, bàn giao, lắp đặt, bảo hành tại đơn vị sử dụng.

Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Thỏa thuận khung: được thể hiện trong Phụ lục chi tiết đính kèm.

Điều 3. Thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung.

1. Thời hạn và phương thức thanh toán:

Các đơn vị tiếp nhận tài sản chịu trách nhiệm thanh toán theo hợp đồng mua sắm tài sản đã ký kết với nhà cung cấp theo quy định.

Sau khi bàn giao, tiếp nhận sản phẩm, hướng dẫn sử dụng, các đơn vị tiếp nhận tài sản và nhà thầu ký biên bản thanh lý hợp đồng mua sắm làm căn cứ để thanh toán.

2. Thanh lý:

Sau khi nhà thầu ký kết hợp đồng, thanh lý, bàn giao tài sản cho các đơn vị sử dụng hoặc hết thời hạn hiệu lực của thỏa thuận khung, bên nhà thầu cung cấp tài sản tổng hợp số liệu ký kết hợp đồng (đơn vị tiếp nhận; giá trị theo thỏa thuận khung; giá trị đã thực hiện) làm căn cứ thanh lý thỏa thuận khung.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao tài sản.

1. Thời gian giao tài sản: Theo hợp đồng ký trực tiếp với các đơn vị (*theo tiến độ cung cấp tài sản trong E-HSDT của nhà thầu, trong vòng 90 ngày, tính từ ngày ký thỏa thuận khung, kể cả ngày lễ, thứ 7 và chủ nhật*).

2. Địa điểm giao tài sản: Theo khoản 3 Điều 1.

Điều 5. Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản.

1. Thời hạn bảo hành: 12 tháng. Thời gian bảo hành được tính từ thời điểm ký biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được ký giữa bên B với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản; Bên B có trách nhiệm cung cấp hoặc thanh toán các dịch vụ bảo hành, bao gồm việc khắc phục sự cố tài sản do lỗi của nhà sản xuất hoặc Bên B trong thời gian bảo hành.

2. Khi có sự cố, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản liên lạc bằng văn bản (fax), qua điện thoại hoặc thư điện tử (email) với nhà thầu cung cấp tài sản mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý. Bên B cam kết sẽ có mặt tại địa điểm của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để tiến hành sửa chữa chấm nhất là 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của đơn vị sử dụng tài sản. Nếu không sửa chữa được thì phải khắc phục, thay thế bằng thiết bị hoặc linh kiện khác có tính năng tương đương, chất lượng bằng hoặc cao hơn trước mà không được yêu cầu thanh toán. Chi phí cho việc khắc phục hư hỏng, khuyết tật do Bên nhà thầu chịu.

Trường hợp quá thời hạn cam kết có mặt tại địa điểm của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để sửa chữa, khắc phục sự cố mà Bên B vắng mặt hoặc Bên B không thể sửa chữa, khắc phục sự cố trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo có sự cố, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có quyền tự tiến hành thuê sửa chữa tài sản. Mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa máy móc, thiết bị được đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản gửi chứng từ, hoá đơn, đề nghị thanh toán,



văn bản thông báo tình hình hư hỏng có xác nhận của Bên B đến Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính – Sở Tài chính Thái Bình để thanh toán và được khấu trừ vào giá trị của Bảo lãnh bảo hành.

3. Bảo lãnh bảo hành: Nhà thầu cung cấp phải mở 01 bảo lãnh bảo hành hàng hóa đã cung cấp qua ngân hàng bằng 5% giá trị trúng thầu, thời gian của bảo lãnh bảo hành tương ứng với thời gian bảo hành hàng hóa 12 tháng, thời điểm trước khi được hoàn trả bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung.

- Nhà thầu chỉ được hoàn trả tiền bảo hành sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được Bên mời thầu xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành;

4. Bảo trì: Miễn phí bảo trì định kỳ 06 tháng/lần trong thời hạn bảo hành.

5. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản: Đại diện đơn vị tiếp nhận sử dụng cử cán bộ tiếp nhận giám sát bàn giao hàng hóa. Bên B có trách nhiệm hướng dẫn cán bộ tiếp nhận sử dụng tài sản.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan.

1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung.

- Ký thỏa thuận khung với nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản;

- Quy định mẫu hợp đồng mua sắm tài sản làm cơ sở cho các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm với nhà cung cấp;

- Phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố chỉ đạo các đơn vị tiếp nhận sử dụng tài sản, ký hợp đồng mua sắm hàng hóa, thanh toán, thanh lý hợp đồng theo quy định;

- Giám sát quá trình thực hiện thỏa thuận khung, hợp đồng của nhà thầu được lựa chọn.

2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản.

- Thống nhất danh mục tài sản quy định tại Điều 1 của Thỏa thuận khung với đơn vị mua sắm tập trung làm cơ sở để ký hợp đồng với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản;

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản theo mẫu Hợp đồng quy định tại Điều 9 Thỏa thuận khung này. Trong hợp đồng thể hiện rõ trách nhiệm bảo hành sản phẩm hàng hóa theo đúng nội dung trong E-HSDT của nhà thầu và nội dung quy định tại Điều 5 Thỏa thuận khung này;

- Cung cấp, vận chuyển, bàn giao hàng hóa tại các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản theo số lượng tài sản và danh sách đơn vị quy định tại Điều 1 của Thỏa thuận khung theo đúng tiến độ trong E-HSDT;

- Có trách nhiệm bảo hành tài sản theo đúng quy định của nhà sản xuất và

cam kết của Bên B.

- Thực hiện đầy đủ các cam kết và nội dung khác đã ghi trong hồ sơ dự thầu. Thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện thoả thuận khung với Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính để kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thoả thuận khung.

- Trong thời gian bảo hành, Bên B có quyền từ chối bảo hành khi tài sản hỏng do phá hoại; hỏng do điện áp không ổn định; hỏng do để lưu kho hay để nơi môi trường không đảm bảo; tài sản đã được can thiệp, sửa chữa bởi đơn vị khác không phải Bên B; lý do thiên tai, chiến tranh.

3. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản.

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với đơn vị cung cấp theo thoả thuận khung và quy định của pháp luật hiện hành;

- Chuẩn bị mặt bằng cho nhà thầu cung cấp tài sản thực hiện việc bàn giao sản phẩm đã đăng ký;

- Cử cán bộ tiếp nhận tài sản, chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng tài sản bàn giao theo đúng thoả thuận khung;

- Ký các biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng để hoàn thiện thủ tục thanh toán; Thực hiện thanh toán cho nhà thầu cung cấp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 thoả thuận khung này;

- Kịp thời thông báo bằng văn bản cho Đơn vị mua sắm tập trung đối với các sai phạm của nhà thầu.

Điều 7. Hiệu lực của thoả thuận khung.

Thoả thuận khung có hiệu lực đến hết ngày 31/01/2023.

Điều 8. Xử phạt do vi phạm thoả thuận khung.

Các bên có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng hòa giải.

Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 45 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi án phí và bất kỳ chi phí liên quan đến kiện tụng đều do bên thua kiện trả.

Điều 9. Các nội dung liên quan khác.

Hợp đồng mua sắm tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản với nhà thầu đã được đơn vị mua sắm tập trung ký thoả thuận khung lập theo mẫu số 05a/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số



151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Thỏa thuận khung này được làm thành 38 bản có giá trị pháp lý như nhau: Đơn vị mua sắm tập trung, Nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản), Kho bạc nhà nước tỉnh, Kho bạc nhà nước các huyện, các đơn vị đầu mối (mỗi đơn vị 01 bản) làm căn cứ để tổ chức thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**



**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
MUA SẮM TẬP TRUNG**



**GIÁM ĐỐC
Lê Trung Hiếu**

SỞ TÀI CHÍNH THÁI BÌNH
TRUNG TÂM TV & DV TÀI CHÍNH

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo thỏa thuận khung số 03/2022/TTK-TTTVDVTC ngày 31/08/2022 của Trung tâm Tư vấn & Dịch vụ Tài chính)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên tài sản Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Tủ tài liệu				
1.1	Tủ tài liệu (loại 1) Tủ tài liệu bằng sắt, sơn tĩnh điện màu ghi. Tủ có 04 khoang đều nhau đi kèm 04 khóa. Mỗi khoang có 01 đợt chia làm 02 ngăn để tài liệu. Kích thước: (1000x450x1830) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-TTL1		82	3.250.000	266.500.000
1.1.1	Trường Mầm non Quỳnh Hải - huyện Quỳnh Phụ	Cái	2		
1.1.2	Trường mầm non An Cầu - huyện Quỳnh Phụ	Cái	1		
1.1.3	Trường THCS Phú Xuân, thành phố Thái Bình	Cái	1		
1.1.4	UBND xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình	Cái	2		
1.1.5	Trường mầm non Vũ Lạc, thành phố Thái Bình	Cái	1		
1.1.6	Trường Tiểu học Vũ Chính, thành phố Thái Bình	Cái	1		
1.1.7	Trường Tiểu học Quỳnh Hồng - huyện Quỳnh Phụ	Cái	3		
1.1.8	Trường THCS An Mỹ - huyện Quỳnh Phụ	Cái	2		
1.1.9	Trung tâm Giám định y khoa - Sở Y tế	Cái	1		
1.1.10	Trường Tiểu học Nam Hải, huyện Tiền Hải	Cái	1		
1.1.11	UBND Xã Nam Hồng, huyện Tiền Hải	Cái	1		
1.1.12	UBND Xã Đông Long, huyện Tiền Hải	Cái	4		
1.1.13	UBND Xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải	Cái	1		
1.1.14	UBND Xã Tây Ninh, huyện Tiền Hải	Cái	2		
1.1.15	Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình	Cái	5		
1.1.16	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng Đông Hưng, huyện Đông Hưng	Cái	1		
1.1.17	Trường TH&THCS Bình Minh, huyện Kiến Xương	Cái	3		
1.1.18	Bảo tàng tỉnh Thái Bình -Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cái	2		
1.1.19	Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Thái Bình - SKH&CN	Cái	1		
1.1.20	Tiểu học Thụy Xuân, huyện Thái Thụy	Cái	1		
1.1.21	TH&THCS Thái Hưng, huyện Thái Thụy	Cái	2		
1.1.22	THCS Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy	Cái	1		
1.1.23	TH&THCS Thụy Dũng, huyện Thái Thụy	Cái	1		
1.1.24	Mầm non Lý Nam Đế, huyện Hưng Hà	Cái	1		
1.1.25	Tiểu học Thái Phương, huyện Hưng Hà	Cái	2		
1.1.26	TH và THCS Bùi Hữu Diên, huyện Hưng Hà	Cái	2		
1.1.27	TH và THCS Văn Lang, huyện Hưng Hà	Cái	4		
1.1.28	THCS Phạm Kính Ân, huyện Hưng Hà	Cái	7		
1.1.29	THCS Thái Phương, huyện Hưng Hà	Cái	1		

1.1.30	UBND xã Văn Lang , huyện Hưng Hà	Cái	2		
1.1.31	UBND xã Hùng Dũng , huyện Hưng Hà	Cái	3		
1.1.32	Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Thái Bình	Cái	1		
1.1.33	Trung tâm Y tế huyện Thái Thụy-Sở Y tế	Cái	1		
1.1.34	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà-Sở Y tế	Cái	11		
1.1.35	Chi cục Thủy Sản - Sở NN&PTNT	Cái	2		
1.1.36	Trường Trung cấp Nông Nghiệp - Sở NN&PTNT	Cái	5		
1.2	Tủ tài liệu (loại 11) Tủ tài liệu, tủ sắt văn phòng sơn tĩnh điện. Tủ thiết kế 2 khoang để tài liệu, Khoang trên có 2 ngăn kéo, Khoang dưới 2 cánh mở có 2 đợt di động chia thành 3 tầng để tài liệu. Khoang dưới có 2 cánh sắt mở, dùng khóa locker tiện dụng. KT: (W915 x D400 x H1200) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-TTL11		14	2.900.000	40.600.000
1.2.1	UBND xã Hồng Giang, huyện Đông Hưng	Cái	3		
1.2.2	UBND xã Đông Cường, huyện Đông Hưng	Cái	3		
1.2.3	UBND xã Đông Hợp, huyện Đông Hưng	Cái	1		
1.2.4	Trường TH & THCS Đông Giang, huyện Đông Hưng	Cái	1		
1.2.5	Trường Tiểu học Đông Lĩnh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Cái	3		
1.2.6	Mầm non Điệp Nông, huyện Hưng Hà	Cái	1		
1.2.7	UBND xã Đông Đô huyện Hưng Hà	Cái	2		
1.3	Tủ tài liệu (loại 12) Tủ tài liệu 3 buồng gỗ công nghiệp sơn PU cao cấp. Phía trên gồm 3 khoang cánh kính để tài liệu, phía dưới có 3 ngăn kéo và 2 khoang cánh mở. KT: (W1350 x D420 x H2000) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-TTL12		4	7.000.000	28.000.000
1.3.1	Phòng GD-ĐT huyện Quỳnh Phụ	Cái	2		
1.3.2	Trường THCS Đông Mỹ, thành phố Thái Bình	Cái	1		
1.3.3	Đài truyền thanh Truyền hình huyện Thái Thụy	Cái	1		
1.4	Tủ tài liệu (loại 2) Tủ tài liệu bằng sắt, sơn tĩnh điện màu ghi Bên trên có 02 khung cánh mở đi kèm 01 khóa và 02 tay nắm nhôm; 02 đợt di động chia làm 03 ngăn để tài liệu. Tủ không có kính đi kèm. Bên dưới có 02 cánh sắt mở, có khóa và núm tay nắm ở mỗi cánh. Kích thước: (1000x450x1830) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-TTL2		22	3.200.000	70.400.000
1.4.1	Ủy ban nhân dân xã An Cầu, huyện Quỳnh Phụ	Cái	1		
1.4.2	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	5		
1.4.3	Trường TH&THCS An Vũ - huyện Quỳnh Phụ	Cái	6		
1.4.4	Trường THPT Vũ Tiên - Sở GDĐT	Cái	1		
1.4.5	Trường Tiểu học và THCS Đông Cơ huyện Tiền Hải	Cái	1		

1.4.6	Văn Phòng huyện Ủy huyện Thái Thụy	Cái	1		
1.4.7	TH và THCS Trần Đức Thông huyện Hưng Hà	Cái	3		
1.4.8	THCS Cộng Hòa huyện Hưng Hà	Cái	1		
1.4.9	THCS Thái Phương huyện Hưng Hà	Cái	1		
1.4.10	Trung tâm Khuyến nông - Sở NN&PTNT	Cái	2		
1.5	Tủ tài liệu (loại 3) Tủ tài liệu gỗ công nghiệp, độ dày 18 mm, sơn PU cao cấp màu nâu. Phía trên không cánh, có 02 đợt để tài liệu. Phía dưới là 02 khoang cánh mở, có đợt để tài liệu. Kích thước: (900x400x2000) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-TTL3		7	3.550.000	24.850.000
1.5.1	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	6		
1.5.2	Bệnh viện Da liễu Thái Bình - Sở Y tế	Cái	1		
1.6	Tủ tài liệu (loại 4) Tủ tài liệu sắt, sơn tĩnh điện màu ghi. Phần trên gồm 03 khoang, mỗi khoang cánh kính có 02 đợt di động. Phần dưới có 03 cánh sắt mở, có khóa. Mỗi cánh có 01 chìa khóa riêng biệt - Kích thước: Tủ: (1380x450x1830) mm; Kính: (1027x315x3) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-TTL4		25	4.880.000	122.000.000
1.6.1	Trường THPT Đông Thụy Anh, Thị trấn Diêm Điền, Thái Thụy, Thái Bình	Cái	2		
1.6.2	Trường THCS Tiên Phong thành phố Thái Bình	Cái	2		
1.6.3	Trường Mầm non Quỳnh Hồng - huyện Quỳnh Phụ Quỳnh Phụ	Cái	1		
1.6.4	Trường Tiểu học Nam thắng huyện Tiên Hải	Cái	1		
1.6.5	Văn phòng HEND-UBND huyện Đông Hưng	Cái	2		
1.6.6	Thành uỷ thành phố Thái Bình	Cái	4		
1.6.7	TH&THCS Thụy Bình huyện Thái Thụy	Cái	1		
1.6.8	TH&THCS Thụy Trình huyện Thái Thụy	Cái	2		
1.6.9	TH&THCS Thụy Dũng huyện Thái Thụy	Cái	2		
1.6.10	THCS Thụy Sơn huyện Thái Thụy	Cái	2		
1.6.11	TH&THCS Thái Sơn huyện Thái Thụy	Cái	1		
1.6.12	TH&THCS Thái Hà huyện Thái Thụy	Cái	1		
1.6.13	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà-Sở Y tế	Cái	2		
1.6.14	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	Cái	1		
1.6.15	Trường Tiểu học Vũ hội - Vũ Thư	Cái	1		
1.7	Tủ tài liệu (loại 5) Tủ tài liệu gỗ công nghiệp độ dày 18 mm, hậu dày 3 mm, sơn PU cao cấp màu nâu. Phía trên 02 cánh kính có đợt để tài liệu, 01 cánh đặc. Phía dưới 02 cánh đặc, 03 ngăn kéo. Kích thước: (1350x450x2000) mm		4	5.670.000	22.680.000

	Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-TTL5				
1.7.1	Trường THCS Phú Xuân thành phố Thái Bình	Cái	1		
1.7.2	Trung tâm GDNN-GDTX TP Thái Bình thành phố Thái Bình	Cái	1		
1.7.3	Trường TH&THCS An Tràng - huyện Quỳnh Phụ	Cái	1		
1.7.4	Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực-Sở Y tế	Cái	1		
1.8	Tủ tài liệu (loại 6) Tủ tài liệu bằng sắt, sơn tĩnh điện màu ghi. Tủ tài liệu có 02 khoang cánh mở, 02 khóa. Bên trong có 03 đợt, chia làm 04 ngăn để tài liệu. Kích thước: (1000x450x1830) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-TTL6		27	3.625.000	97.875.000
1.8.1	Trường THCS Lê Hồng Phong thành phố Thái Bình	Cái	1		
1.8.2	UBND xã Đông Mỹ thành phố Thái Bình	Cái	2		
1.8.3	Trường Tiểu học Vũ Chính thành phố Thái Bình	Cái	1		
1.8.4	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	5		
1.8.5	Trung tâm GDNN-GDTX TP Thái Bình thành phố Thái Bình	Cái	1		
1.8.6	Trường Tiểu học và THCS Đông Long huyện Tiên Hải	Cái	2		
1.8.7	UBND xã Hồng Thái huyện Kiến Xương	Cái	1		
1.8.8	UBND xã Đông Đô huyện Hưng Hà	Cái	3		
1.8.9	Ủy ban nhân dân xã An Ấp huyện Quỳnh Phụ	Cái	1		
1.8.10	Trường TH&THCS Quỳnh Hoa - huyện Quỳnh Phụ	Cái	2		
1.8.11	Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực-Sở Y tế	Cái	1		
1.8.12	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà-Sở Y tế	Cái	2		
1.8.13	Tiểu học & THCS Hoà Bình - Vũ Thư	Cái	4		
1.8.14	Mầm non Minh Khai - Vũ Thư	Cái	1		
1.9	Tủ tài liệu (loại 7) Tủ tài liệu bằng sắt, sơn tĩnh điện màu ghi- Gồm 06 khoang đều nhau, mỗi khoang có 01 cánh sắt mở, 01 tay nắm nhựa liền khóa - Kích thước: (1000x450x1830) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-TTL7		28	3.720.000	104.160.000
1.9.1	Trường THPT Nguyễn Trãi - Sở GDĐT	Cái	4		
1.9.2	Ủy ban nhân dân xã An Cầu, huyện Quỳnh Phụ	Cái	2		
1.9.3	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	12		
1.9.4	Trung tâm GDNN-GDTX TP Thái Bình	Cái	1		

1.9.5	Văn phòng HĐND-UBND huyện Đông Hưng	Cái	3		
1.9.6	Mầm non Lý Nam Đế huyện Hưng Hà	Cái	1		
1.9.7	TH và THCS Trần Thủ Độ huyện Hưng Hà	Cái	2		
1.9.8	THCS Duyên Hải huyện Hưng Hà	Cái	1		
1.9.9	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà-Sở Y tế	Cái	2		
1.10	Tủ tài liệu (loại 8) Tủ tài liệu bằng sắt, sơn tĩnh điện màu ghi- Gồm 08 khoang đều nhau. Mỗi khoang có 01 cánh sắt mở, 01 tay nắm nhựa liền khóa - Kích thước: (762x450x1830) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-TTL8		8	3.300.000	26.400.000
1.10.1	Trường THPT Bắc Kiến Xương - Sở GDĐT	Cái	1		
1.10.2	Trường Mầm non Quỳnh Thọ - huyện Quỳnh Phụ	Cái	1		
1.10.3	Trường THPT Lý bôn - Sở GDĐT	Cái	4		
1.10.4	Trường Mầm non Quỳnh Hồng - huyện Quỳnh Phụ	Cái	1		
1.10.5	Mầm non Phúc Khánh huyện Hưng Hà	Cái	1		
1.11	Tủ tài liệu (loại 9) Tủ tài liệu sắt, sơn tĩnh điện màu ghi.- Tủ có 12 khoang cánh sắt mở bằng nhau. Trên mỗi cánh có 1 khóa, núm tay nắm và tai khóa móc - Kích thước: (915x450x1830) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-TTL9		20	4.400.000	88.000.000
1.11.1	Trường THPT Hưng Nhân - sở GDĐT	Cái	1		
1.11.2	Trường THCS Vũ Phúc thành phố Thái Bình	Cái	2		
1.11.3	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	10		
1.11.4	Trường Mầm non Quỳnh Hồng - huyện Quỳnh Phụ	Cái	1		
1.11.5	Trường Tiểu học An Mỹ - huyện Quỳnh Phụ	Cái	2		
1.11.6	TH&THCS Thụy Hà huyện Thái Thụy	Cái	2		
1.11.7	Mầm non Mỹ Lộc huyện Thái Thụy	Cái	1		
1.11.8	UBND xã Đông La huyện Đông Hưng	Cái	1		
2	Bàn làm việc				
2.1	Bàn giáo viên có hộp Bàn giáo viên: Mặt bàn, mặt ghế bằng gỗ công nghiệp MFC phủ Melamine. Mặt bàn dày 18mm, hộp liền cánh mở, khung ống thép 25x25 độ dày 0,8mm sơn tĩnh điện Kích thước: (1200x600x750) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BGV		148	1.400.000	207.200.000
2.1.1	Trường THPT Đông Thụy Anh - sở GDĐT	Cái	14		
2.1.2	Trường THCS Phú Xuân thành phố Thái Bình	Cái	6		
2.1.3	Trường THCS Lê Hồng Phong thành phố Thái Bình	Cái	6		
2.1.4	Trường Tiểu học Hoàng Diệu thành phố Thái Bình	Cái	5		
2.1.5	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	51		

2.1.6	Trường THCS Đồng Tiến - huyện Quỳnh Phụ	Cái	4		
2.1.7	Trường TH&THCS Bình Minh huyện Kiến Xương	Cái	5		
2.1.8	Trường THCS Lương Thế Vinh huyện Kiến Xương	Cái	6		
2.1.9	TH&THCS Thụy Hà huyện Thái Thụy	Cái	6		
2.1.10	TH&THCS Thụy Trình huyện Thái Thụy	Cái	6		
2.1.11	Tiểu học thị trấn Diêm Điền huyện Thái Thụy	Cái	10		
2.1.12	Tiểu học Thái Phương huyện Hưng Hà	Cái	5		
2.1.13	TH&THCS Hoà Bình - Vũ Thư	Cái	4		
2.1.14	TH&THCS Dũng Nghĩa - Vũ Thư	Cái	20		
2.2	Bàn giáo viên mầm non Mặt bàn bằng nhựa PP chịu nước, chịu lực. Kích thước (950x500x550) mm, Chân bàn bằng thép ống Φ22, sơn tĩnh điện dày 0.9mm, có thể gấp lại để dàng, có núm bọc bằng cao su. mặt bàn dày 5mm, đảm bảo chắc chắn Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BGVMN		53	350.000	18.550.000
2.2.1	Trường Mầm non Quỳnh Hải - huyện Quỳnh Phụ	Cái	18		
2.2.2	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	8		
2.2.3	Mầm non Hồng Quỳnh huyện Thái Thụy	Cái	6		
2.2.4	Mầm non Thái Hoà huyện Thái Thụy	Cái	11		
2.2.5	Mầm non Tân Lập - Vũ Thư	Cái	10		
2.3	Bàn làm việc kiểu dáng 1 Bàn làm việc gỗ công nghiệp màu ghi trắng ghi chì, mặt bàn dày 25mm, còn lại dày 18mm, hộp liền 01 ngăn kéo 01 cánh mở, KT: (1800x900x760) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BLV1		46	1.970.000	90.620.000
2.3.1	Trường THPT Đông Thụy Anh - Sở GDĐT	Cái	14		
2.3.2	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	5		
2.3.3	Trường Tiểu học Quỳnh Hồng - huyện Quỳnh Phụ	Cái	5		
2.3.4	Trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng người tâm thần - Sở LĐTBXH	Cái	2		
2.3.5	Trường Tiểu học Đông Trà huyện Tiền Hải	Cái	3		
2.3.6	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng Đông Hưng, huyện Đông Hưng	Cái	1		
2.3.7	Trường Mầm non Hồng Thái huyện Kiến Xương	Cái	2		
2.3.8	Thành uỷ thành phố Thái Bình	Cái	5		
2.3.9	Mầm non Chi Lăng huyện Hưng Hà	Cái	1		
2.3.10	Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Thái Bình	Cái	1		
2.3.11	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà-Sở Y tế	Cái	5		
2.3.12	Chi cục Thủy sản - Sở NN&PTNT	Cái	2		

2.4	Bàn làm việc kiểu dáng 2 Bàn làm việc gỗ công nghiệp phủ melamine, mặt bàn dày 25mm, còn lại dày 18mm, hộc liền sát đất, KT: (1400x700x750) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BLV2		23	2.075.000	47.725.000
2.4.1	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	11		
2.4.2	Trường Tiểu học An Mỹ - huyện Quỳnh Phụ	Cái	5		
2.4.3	UBND xã Nam Hồng huyện Tiền Hải	Cái	3		
2.4.4	UBND xã Đông Long huyện Tiền Hải	Cái	1		
2.4.5	Phòng Lao động -TB&XH huyện Thái Thụy	Cái	1		
2.4.6	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà-Sở Y tế	Cái	2		
2.5	Bàn làm việc kiểu dáng 3 Bàn làm việc gỗ công nghiệp phủ sơn PU, mặt bàn hình chữ nhật dày 60mm, một bên có hộc liền để tài liệu, KT: (1200x700x760) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BLV3		15	2.000.000	30.000.000
2.5.1	UBND xã Đông Long huyện Tiền Hải	Cái	4		
2.5.2	THCS phạm kính ân huyện Hưng Hà	Cái	1		
2.5.3	Mầm non Trần Thị Dung huyện Hưng Hà	Cái	1		
2.5.4	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà-Sở Y tế	Cái	8		
2.5.5	Mầm non Hoà Bình - Vũ Thư	Cái	1		
2.6	Bàn làm việc kiểu dáng 4 Bàn làm việc gỗ công nghiệp phủ melamine, Bàn sử dụng tăng chân chụp cách điệu, yếm lưng thẳng, Bàn có hộc liền và hộc CPU liền ngăn kéo, khay bàn phím tiện dụng, mặt bàn dày 25mm, KT: (1600x700x750) mm. Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BLV4		9	2.750.000	24.750.000
2.6.1	Sở Tư pháp	Cái	1		
2.6.2	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	4		
2.6.3	Phòng Lao động -TB&XH huyện Thái Thụy	Cái	1		
2.6.4	Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực-Sở Y tế	Cái	3		
2.7	Bàn làm việc kiểu dáng 5 Bàn làm việc gỗ công nghiệp phủ sơn PU, mặt bàn hình chữ nhật dày 60mm, một bên có hộc liền để tài liệu, KT: (1400x700x760) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BLV5		7	3.240.000	22.680.000
2.7.1	Trường Mầm non Đông Hòa thành phố Thái Bình	Cái	1		
2.7.2	Trường mầm non Vũ Lạc thành phố Thái Bình	Cái	1		
2.7.3	UBND xã Tây Phong huyện Tiền Hải	Cái	5		
2.8	Bàn làm việc kiểu dáng 6 Bàn làm việc gỗ công nghiệp phủ sơn PU, mặt bàn dày 60mm, một bên có hộc liền 1 ngăn kéo 1 cánh mở, khoang CPU và ngăn kéo.		15	4.030.000	60.450.000

	Bàn có bàn phím, KT: (1600x800x760) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BLV6				
2.8.1	Phòng GD-ĐT huyện Quỳnh Phụ	Cái	1		
2.8.2	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	2		
2.8.3	Trường Mầm non Quỳnh Hồng - huyện Quỳnh Phụ	Cái	1		
2.8.4	Trường THCS Hưng Đạo huyện Tiền Hải	Cái	1		
2.8.5	Văn Phòng huyện Ủy huyện Thái Thụy	Cái	1		
2.8.6	TH&THCS Thụy Dũng huyện Thái Thụy	Cái	4		
2.8.7	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà-Sở Y tế	Cái	2		
2.8.8	Bệnh viện Da liễu Thái Bình-Sở Y tế	Cái	1		
2.8.9	TH&THCS Hoà Bình - Vũ Thư	Cái	1		
2.8.10	Phòng Lao động TB&XH - Vũ Thư	Cái	1		
2.9	Bàn làm việc kiểu dáng 7 Bàn làm việc gỗ công nghiệp phủ sơn PU, mặt bàn dày 70mm, (giá chưa bao gồm hộp và tủ phụ) KT: (1800x900x760) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BLV7		5	4.950.000	24.750.000
2.9.1	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà-Sở Y tế	Cái	2		
2.9.2	Chi cục trồng trọt và Bảo vệ thực vật - Sở NN&PTNT	Cái	3		
2.10	Bàn làm việc kiểu dáng 8 Bàn lãnh đạo gỗ veneer sơn PU cao cấp mặt chữ nhật.Yếm ốp nổi Veneer đầu vân, mặt có tấm PVC trang trí. Chân hộp lượn cong, có phào bo cạnh, yếm ốp gờ nổi hình chữ nhật, ghép vân đối xứng trang trí. Chân bàn có các miếng nhựa chịu lực. KT bàn: (R2000xS1000xC760) mm . Hộc di động veneer kết hợp Melamine mặt trong. Hộc di động mặt chữ nhật.Tủ có 3 ngăn kéo, sử dụng khóa dàn tiện dụng. Chân có bánh xe giúp di chuyển dễ dàng trong văn phòng. KT: (R400xS500xC620) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BLV8		2	9.960.000	19.920.000
2.10.1	Trường Tiểu học Thị trấn Quỳnh Côi - huyện Quỳnh Phụ	Cái	1		
2.10.2	TH&THCS Vũ Đoài - Vũ Thư	Cái	1		
2.11	Bàn làm việc kiểu dáng 9 Bàn lãnh đạo cao cấp sử dụng chất liệu Veneer sơn PU mặt chữ nhật. Yếm ốp nổi, Chân bàn kiểu hộp dật 3 cấp .		2	8.000.000	16.000.000

	KT bàn: (R2000xS1000xC760) mm Hộc di động veneer kết hợp Melamine mặt trong. Hộc di động mặt chữ nhật. Tủ có 3 ngăn kéo, sử dụng khóa đàn tiện dụng. Chân có bánh xe giúp di chuyển dễ dàng trong văn phòng. KT: (R400xS500xC620) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BLV9				
2.11.1	Trường Mầm non Quỳnh Thọ - huyện Quỳnh Phụ	Cái	1		
2.11.2	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	Cái	1		
3	GHẾ LÀM VIỆC				
3.1	Ghế gấp 8 Ghế gấp mặt ngồi tròn khung inox 304 độ dày 0,8mm, đệm PVC kẻ đen trắng - KT: (440x475x980) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-GG8		209	527.000	110.143.000
3.1.1	Trường THPT Đông Thụy Anh - Sở GDĐT	Cái	80		
3.1.2	Trường Tiểu học Hoàng Diệu thành phố Thái Bình	Cái	20		
3.1.3	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	9		
3.1.4	Trường THPT Vũ Tiên - Sở GDĐT	Cái	80		
3.1.5	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà - Sở Y tế	Cái	20		
3.2	Ghế gấp 9 Ghế gấp khung inox 304 độ dày 0,8mm đệm tựa bọc PVC màu xanh - KT: (470x515x890) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-GG9		128	520.000	66.560.000
3.2.1	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	91		
3.2.2	Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Thái Bình	Cái	5		
3.2.3	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà-Sở Y tế	Cái	20		
3.2.4	Bệnh viện Da liễu Thái Bình-Sở Y tế	Cái	2		
3.2.5	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện Vũ Thư	Cái	10		
3.3	Ghế giáo viên Ghế giáo viên khung ống thép sơn tĩnh điện. Mặt ghế, tựa ghế bằng gỗ Melamine cao cấp hoặc tương đương, dày 18mm. Kích thước ghế: (450x450x450-900) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-GGV		79	345.000	27.255.000
3.3.1	Trường THPT Đông Thụy Anh - Sở GDĐT	Cái	14		
3.3.2	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	51		
3.3.3	THCS Kim trung huyện Hưng Hà	Cái	14		
3.4	Ghế giáo viên mầm non Mặt ghế, chân ghế bằng nhựa PP cao cấp đúc liền khối chịu nước, chịu lực.		121	116.000	14.036.000

	Kích thước (320x320x350)mm, dày 5mm. Đảm bảo chắc chắn, an toàn Năm sản xuất: 2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-GGVMN				
3.4.1	Trường Mầm non Quỳnh Hải - huyện Quỳnh Phụ	Cái	33		
3.4.2	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	36		
3.4.3	Mầm non Hồng Quỳnh huyện Thái Thụy	Cái	12		
3.4.4	Mầm non Thụy Dương huyện Thái Thụy	Cái	20		
3.4.5	Mầm non Tân Lập - Vũ Thư	Cái	20		
3.5	Ghế làm việc kiểu dáng 1 Ghế xoay nhân viên, bọc vải, chân nhựa có tay, có bánh xe. KT: (560x540x900-1025) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-GLV1		20	670.000	13.400.000
3.5.1	Hội nông dân	Cái	1		
3.5.2	Ủy ban nhân dân xã An Ấp huyện Quỳnh Phụ	Cái	1		
3.5.3	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	5		
3.5.4	Phòng Lao động Thương binh Xã hội huyện Kiến Xương	Cái	1		
3.5.5	Văn Phòng huyện Ủy huyện Thái Thụy	Cái	2		
3.5.6	Mầm non Hồng Lĩnh huyện Hưng Hà	Cái	1		
3.5.7	Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Thái Bình	Cái	2		
3.5.8	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà-Sở Y tế	Cái	6		
3.5.9	Sở Y tế	Cái	1		
3.6	Ghế làm việc kiểu dáng 10 Ghế lãnh đạo có đệm tựa bọc PVC. Ghế xoay tựa liền. Tay vịn bọc da sang trọng, mép ngồi vát cong hình thác nước, cụm chân ghế được thiết kế sử dụng bộ piston khí nén có thể điều chỉnh được độ cao thấp, mặt ngồi có lớp đệm mút vừa phải. Chân xoay có bánh xe, có thể di chuyển. KT: R640xS(740)xC(1120-1200) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-GLV10		10	2.600.000	26.000.000
3.6.1	Trường THPT Thái Ninh - Sở GDĐT	Cái	4		
3.6.2	UBND xã Nam Hồng huyện Tiền Hải	Cái	2		
3.6.3	UBND xã Nam Thanh huyện Tiền Hải	Cái	1		
3.6.4	Trường TH&THCS Bình Thanh huyện Kiến Xương	Cái	1		
3.6.5	Hội Liên Hiệp Phụ Nữ tỉnh Thái Bình	Cái	2		
3.7	Ghế làm việc kiểu dáng 2 Ghế làm việc gỗ tự nhiên Acacia hoặc tương đương, ghế có 4 chân tĩnh, tựa ghế có 3 nan, nan giữa bản rộng. KT:(430x520x1050)mm		36	750.000	27.000.000

	Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-GLV2				
3.7.1	UBND xã Đông Long huyện Tiền Hải	Cái	8		
3.7.2	Trường Tiểu học Đông Phong, xã Đông Quan, huyện Đông Hưng	Cái	20		
3.7.3	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà - Sở Y tế	Cái	2		
3.7.4	Văn phòng HĐND-UBND huyện Vũ Thư	Cái	6		
3.8	Ghế làm việc kiểu dáng 3 Ghế làm việc khung gỗ tự nhiên Acacia hoặc trương đương phủ sơn PU, đệm tựa bọc nỉ, KT:(450x540x1010)mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-GLV3		2	920.000	1.840.000
3.8.1	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà - Sở Y tế	Cái	1		
3.8.2	Bệnh viện Da liễu Thái Bình-Sở Y tế	Cái	1		
3.9	Ghế làm việc kiểu dáng 4 Ghế xoay lưới . Chân tay ghế bằng nhựa. Ghế có khung tựa nhựa bọc lưới chịu lực. Đệm ghế mút bọc vải lưới xốp. Ghế xoay có bánh xe di chuyển. KT: 590x540x925-1050 mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-GLV4		34	920.000	31.280.000
3.9.1	Trường Mầm non Quỳnh Thọ - huyện Quỳnh Phụ	Cái	1		
3.9.2	Trường Mầm non Quỳnh Giao - huyện Quỳnh Phụ	Cái	2		
3.9.3	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	11		
3.9.4	Trường TH&THCS An Tràng - huyện Quỳnh Phụ	Cái	2		
3.9.5	UBND xã Nam Hồng huyện Tiền Hải	Cái	3		
3.9.6	Trường Tiểu học Đông Phong, xã Đông Quan, huyện Đông Hưng	Cái	1		
3.9.7	Thành ủy thành phố Thái Bình	Cái	7		
3.9.8	TH&THCS Thái Hà huyện Thái Thụy	Cái	3		
3.9.9	Mầm non Chi Lăng huyện Hưng Hà	Cái	3		
3.9.10	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà - Sở Y tế	Cái	1		
3.10	Ghế làm việc kiểu dáng 5 Ghế xoay lưng cao đệm tựa liền khối, chân tay bằng nhựa, đệm tựa ốp tay ghế bằng da công nghiệp, KT: (640x670x1115-1240) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-GLV5		12	1.380.000	16.560.000
3.10.1	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	1		
3.10.2	Văn phòng sở Lao động thương binh và Xã hội	Cái	1		
3.10.3	Trường TH&THCS An Tràng - huyện Quỳnh Phụ	Cái	2		
3.10.4	UBND xã Nam Hồng huyện Tiền Hải	Cái	1		
3.10.5	Phòng Lao động Thương binh Xã hội huyện Kiến Xương	Cái	2		

3.10.6	Phòng Lao động -TB&XH huyện Thái Thụy	Cái	2		
3.10.7	Mầm non Trần Thị Dung huyện Hưng Hà	Cái	1		
3.10.8	THCS Thái Phương huyện Hưng Hà	Cái	1		
3.10.9	TH&THCS Vũ Đoài - Vũ Thư	Cái	1		
3.11	Ghế làm việc kiểu dáng 6 Ghế lãnh đạo có đệm tựa bọc da công nghiệp, chân tay ghế bằng nhựa, có bánh xe để di chuyển, trung cần hơi điều chỉnh độ cao thấp của ghế, KT: (620x710x1115-1240) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-GLV6		19	1.970.000	37.430.000
3.11.1	Phòng GD-ĐT huyện Quỳnh Phụ	Cái	2		
3.11.2	Trường Mầm non Quỳnh Thọ - huyện Quỳnh Phụ	Cái	1		
3.11.3	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	6		
3.11.4	Văn phòng sở Lao động thương binh và Xã hội	Cái	1		
3.11.5	Phòng Lao động Thương binh Xã hội huyện Kiến Xương	Cái	1		
3.11.6	Thành uỷ thành phố Thái Bình	Cái	3		
3.11.7	Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Thái Bình-SKH&CN	Cái	1		
3.11.8	TH&THCS Thụy Dũng huyện Thái Thụy	Cái	1		
3.11.9	Văn Phòng huyện Ủy huyện Thái Thụy	Cái	1		
3.11.10	UBND xã Canh Tân huyện Hưng Hà	Cái	2		
3.12	Ghế làm việc kiểu dáng 7 Quy cách: Ghế gỗ tự nhiên Acacia hoặc tương đương kiểu 03 nan mặt ghế gỗ tự nhiên phủ veneer - KT: (400 x 400 x 450-1000) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-GLV7		199	685.000	136.315.000
3.12.1	Trường THPT Đông Thụy Anh - Sở GDĐT	Cái	140		
3.12.2	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	36		
3.12.3	Mầm non Thái Hoà huyện Thái Thụy	Cái	22		
3.12.4	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà -Sở Y tế	Cái	1		
3.13	Ghế làm việc kiểu dáng 8 Ghế lãnh đạo cao cấp đệm tựa bọc PVC. Tựa nhiều đường may trang trí, có nẹp gỗ bên cạnh, tay ghế gỗ. Ghế có chức năng điều chỉnh độ cao và ngả của ghế. Chân xoay có bánh xe, có thể di chuyển. KT: R700xS(810)xC(1155-1210) mm		4	5.000.000	20.000.000

	Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-GLV8				
3.13.1	UBND xã Tây Phong huyện Tiền Hải	Cái	4		
3.14	Ghế làm việc kiểu dáng 9 Ghế lãnh đạo có đệm tựa bọc PVC. Tựa nhiều đường may trang trí, Chân tay gỗ sơn, Ghế có chức năng điều chỉnh độ cao. Chân xoay có bánh xe, có thể di chuyển. KT: R650xS(700)xC(1120-1200) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-GLV9		2	3.430.000	6.860.000
3.14.1	Trường TH&THCS An Tràng - huyện Quỳnh Phụ	Cái	1		
3.14.2	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	Cái	1		
4	Bàn máy tính				
4.1	Bàn máy tính kiểu dáng 1 Bàn bằng gỗ công nghiệp MFC phủ Melamine màu vàng, mặt bàn dày 18mm. Bàn có ngăn kéo có khóa, bàn phím và giá để CPU. Chân bàn chữ C, có bánh xe di động. Kích thước: (1196x590x765) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BMT1		31	1.010.000	31.310.000
4.1.1	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	11		
4.1.2	Trung tâm y tế huyện Tiền Hải -Sở Y tế	Cái	1		
4.1.3	Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình	Cái	7		
4.1.4	TH&THCS Thái Hà huyện Thái Thụy	Cái	7		
4.1.5	Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực -Sở Y tế	Cái	2		
4.1.6	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà - Sở Y tế	Cái	2		
4.1.7	Bệnh viện Da liễu Thái Bình -Sở Y tế	Cái	1		
4.2	Bàn máy tính kiểu dáng 2 (Bàn máy tính phòng đọc) Khung sắt sơn tĩnh điện, khung sắt hộp 25x25x0,8(mm). Mặt bàn bằng gỗ công nghiệp MFC phủ Melamine. - Bàn máy dành cho 02 người, có vách gỗ ngăn cách các khoang, ngăn kéo bàn phím bằng gỗ có thể di động, yếm dài sát đất. Mặt bàn dày 18mm, vách dày 18mm, ngăn và yếm bàn dày 12mm. Kích thước: (1200x500x1200) mm Năm sản xuất: 2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BMT2		75	1.270.000	95.250.000
4.2.1	Trường THPT Đông Thụy Anh - Sở GDĐT	Cái	40		
4.2.2	THCS Nguyễn tông quai huyện Hưng Hà	Cái	30		

4.2.3	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà -Sở Y tế	Cái	5		
4.3	Bàn máy tính kiểu dáng 4 Bàn máy tính gỗ công nghiệp MFC phủ Melamine, màu ghi trắng ghi chì. Mặt gỗ dày 25mm, có nẹp bo. Chân bàn và yếm màu xám chì, dày 18mm- Bàn có 01 ngăn kéo, 01 khoang để CPU và 01 khay để bàn phím. Kích thước: (1200x600x750) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BMT4		30	1.305.000	39.150.000
4.3.1	Trường THPT Bắc Đông Quan - Sở GDĐT	Cái	24		
4.3.2	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	4		
4.3.3	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà -Sở Y tế	Cái	2		
5	Bàn ghế học sinh				
5.1	Bàn cho trẻ dưới 36 tháng tuổi Chân bàn bằng thép ống $\Phi 22$, sơn tĩnh điện dày 0.9mm, có thể gấp lại dễ dàng, có núm bọc bằng cao su, mặt bàn bằng nhựa PP cao cấp chịu nước, chịu lực. Kích thước (800x450x450) mm, mặt bàn dày 5mm đảm bảo chắc chắn, an toàn. Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BMN		18	315.000	5.670.000
5.1.1	Trường Mầm non Đình Phùng huyện Kiến Xương	Cái	8		
5.1.2	Mầm non Tân Lập - Vũ Thư	Cái	10		
5.2	Bàn cho trẻ Từ 3 tuổi đến 6 tuổi Chân bàn bằng thép ống $\Phi 22$, sơn tĩnh điện dày 0.9mm, có thể gấp lại dễ dàng, có núm bọc bằng cao su, mặt bàn bằng nhựa PP cao cấp chịu nước, chịu lực. Kích thước (900x480x460) mm, mặt bàn dày 5mm. đảm bảo chắc chắn, an toàn. Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BNT		569	335.000	190.615.000
5.2.1	Trường Mầm non Đông Hải - huyện Quỳnh Phụ	Cái	10		
5.2.2	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	234		
5.2.3	Trường Mầm non An Mỹ - huyện Quỳnh Phụ	Cái	30		
5.2.4	Trường Mầm non Quốc Tuấn huyện Kiến Xương	Cái	20		
5.2.5	Mầm non Mỹ Lộc huyện Thái Thụy	Cái	50		
5.2.6	Mầm non Thụy Dương huyện Thái Thụy	Cái	60		
5.2.7	Mầm non Thụy Việt huyện Thái Thụy	Cái	30		
5.2.8	Mầm non Thái Hà huyện Thái Thụy	Cái	20		
5.2.9	Mầm non Thụy Ninh huyện Thái Thụy	Cái	40		
5.2.10	Mầm non Trần Thị Dung huyện Hưng Hà	Cái	20		
5.2.11	Mầm non Tây Đô huyện Hưng Hà	Cái	10		
5.2.12	Mầm non Tân Lập - Vũ Thư	Cái	20		
5.2.13	Mầm non Xuân Hoà - Vũ Thư	Cái	25		

5.3	Bàn ghế học sinh bán trú tiểu học 2 Bàn bán trú liền ghế. Mặt bàn, mặt ghế bằng gỗ cao su ghép thanh, mặt bàn dày 18mm, có mặt lật thành giường, rộng 450mm/mặt - Khung bàn ghế được làm bằng sắt hộp sơn tĩnh điện 25x25x0,8(mm) và giằng 20x20x0,8(mm), ngăn bàn dày 9mm- Kích thước: (1200x450x680) mm; Mặt ghế dài 1200x rộng 220 mm, tựa ghế dài 1200mm cao 400mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BBT2		66	1.730.000	114.180.000
5.3.1	Tiểu học Thụy Phong huyện Thái Thụy	Bộ	30		
5.3.2	Tiểu học & THCS Vũ Đoài - Vũ Thư	Bộ	36		
5.4	Bàn ghế học sinh bán trú tiểu học loại 1 Bàn bán trú liền ghế bằng gỗ công nghiệp MFC. Mặt bàn dày 18mm, có mặt lật thành giường, rộng 400mm/1 mặt. - Khung bàn ghế được làm bằng sắt hộp sơn tĩnh điện 25x25x0,8(mm) và giằng 20x20x0,8(mm). Ngăn bàn dày 9mm- Kích thước: (1200x400x670) mm. Mặt ghế dài 1200x rộng 220 mm, tựa ghế dài 1200mm cao 400mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BBT1		214	1.193.000	255.302.000
5.4.1	Trường TH Trần Hưng Đạo thành phố Thái Bình	Bộ	30		
5.4.2	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Bộ	156		
5.4.3	TH&THCS Thụy Hà huyện Thái Thụy	Bộ	18		
5.4.4	Tiểu học Trung An - Vũ Thư	Bộ	10		
5.5	Bàn ghế học sinh tiểu học Bộ bàn ghế học sinh tiểu học, bàn ghế rời bằng gỗ cao su ghép thanh hoặc tương đương. Một bộ gồm 01 bàn 02 chỗ ngồi và 02 ghế đơn. Ghế có tựa sau lưng. Khung bàn và khung ghế bằng sắt sơn tĩnh điện, sắt hộp 25x25x0,8(mm) và giằng 20x20x0,8 (mm). Mặt bàn và mặt ghế, tựa ghế dày 18mm, ngăn bàn dày 9mm- Kích thước bàn: (1200x400x670) mm- Kích thước ghế: (340x340x(370x650)) mm. Năm sản xuất: 2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-HGSTH		311	1.106.000	343.966.000
5.5.1	Trường Tiểu học An Vinh - huyện Quỳnh Phụ	Bộ	20		
5.5.2	Trường Tiểu học An Mỹ - huyện Quỳnh Phụ	Bộ	20		
5.5.3	Trường TH&THCS Quỳnh Hoa - huyện Quỳnh Phụ	Bộ	20		
5.5.4	Trường Tiểu học Nam Hải huyện Tiền Hải	Bộ	20		
5.5.5	Trường Tiểu học Đông Hoàng huyện Tiền Hải	Bộ	36		
5.5.6	Trường Tiểu học Đông Trà huyện Tiền Hải	Bộ	10		
5.5.7	Trường Tiểu học Nam Hà huyện Tiền Hải	Bộ	15		

5.5.8	Trường Tiểu học và THCS Đông Long huyện Tiền Hải	Bộ	20		
5.5.9	Trường Tiểu học và THCS Đông Cơ huyện Tiền Hải	Bộ	20		
5.5.10	Trường Tiểu học và THCS Đông Xuyên huyện Tiền Hải	Bộ	20		
5.5.11	Trường TH & THCS Đông Kinh huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Bộ	20		
5.5.12	Trường TH&THCS An Bình huyện Kiến Xương	Bộ	20		
5.5.13	TH&THCS Thụy Ninh huyện Thái Thụy	Bộ	20		
5.5.14	Tiểu học Nguyễn Tông Quai huyện Hưng Hà	Bộ	20		
5.5.15	TH và THCS Tân Hòa huyện Hưng Hà	Bộ	30		
5.6	Bàn ghế học sinh THCS Bộ bàn ghế học sinh THCS 02 chỗ, bàn ghế rời bằng gỗ cao su tự nhiên ghép thanh hoặc tương đương. Một bộ gồm 1 bàn 02 chỗ ngồi và 02 ghế đơn. Ghế có tựa sau lưng - Khung bàn và khung ghế bằng sắt hộp sơn tĩnh điện 25x25x0,8 (mm) và giằng 20x20x0,8 (mm), mặt bàn và mặt ghế, tự ghế dày 18mm, ngăn bàn dày 9mm - Kích thước bàn: (1200x400x720-730) mm - Kích thước ghế: (340x340x(420x700)) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BHSTHCS		1.122	1.160.000	1.301.520.000
5.6.1	Trường THCS Lê Hồng Phong thành phố Thái Bình	Bộ	10		
5.6.2	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Bộ	858		
5.6.3	Trường THCS Đồng Tiến - huyện Quỳnh Phụ	Bộ	20		
5.6.4	Trường TH&THCS An Vũ - huyện Quỳnh Phụ	Bộ	36		
5.6.5	Trường Tiểu học và THCS Tây Tiến huyện Tiền Hải	Bộ	10		
5.6.6	Trường Tiểu học và THCS Đông Long huyện Tiền Hải	Bộ	20		
5.6.7	Trường Tiểu học và THCS Đông Cơ huyện Tiền Hải	Bộ	20		
5.6.8	Trường TH&THCS An Bình huyện Kiến Xương	Bộ	10		
5.6.9	Trường TH&THCS Bình Thanh huyện Kiến Xương	Bộ	24		
5.6.10	TH&THCS Thụy Việt huyện Thái Thụy	Bộ	40		
5.6.11	THCS Thụy Sơn huyện Thái Thụy	Bộ	20		
5.6.12	TH và THCS Lưu Khánh Đàm huyện Hưng Hà	Bộ	30		
5.6.13	TH và THCS Tân Hòa huyện Hưng Hà	Bộ	24		
5.7	Bàn ghế học sinh THPT Bộ bàn ghế học sinh THPT 2 chỗ, bàn ghế rời bằng gỗ cao su tự nhiên ghép thanh hoặc tương đương. Một bộ gồm 1 bàn 2 chỗ ngồi và 2 ghế đơn. Ghế có tựa sau lưng.		188	1.221.000	229.548.000

	<p>Khung bàn và khung ghế bằng sắt hộp sơn tĩnh điện 25x25x0,8(mm) và giằng 20x20x0,8 (mm), mặt bàn và mặt ghế dày 18mm, ngăn bàn dày 9mm KT bàn: 1200x400x750 (mm) KT ghế:360x360x(450x730)(mm)</p> <p>Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BHSTHPT</p>				
5.7.1	Trường THPT Hưng Nhân - sở GDĐT	Bộ	120		
5.7.2	Trường THPT Bắc Kiến Xương - Sở GDĐT	Bộ	48		
5.7.3	Trường THPT Lý bôn - Sở GDĐT	Bộ	20		
5.8	<p>Ghế cho trẻ 3 tuổi đến 6 tuổi Mặt ghế, chân ghế bằng nhựa PP cao cấp đúc liền khối chịu nước, chịu lực. Kích thước (260x260x260)mm, dày 5mm, đảm bảo chắc chắn, an toàn Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-GTE</p>		605	110.000	66.550.000
5.8.1	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	330		
5.8.2	Trường Mầm non An Mỹ - huyện Quỳnh Phụ	Cái	60		
5.8.3	Mầm non Thái Hà huyện Thái Thụy	Cái	20		
5.8.4	Mầm non Thụy Việt huyện Thái Thụy	Cái	65		
5.8.5	Mầm non Trần Thị Dung huyện Hưng Hà	Cái	40		
5.8.6	Trường Mầm non Quốc Tuấn huyện Kiến Xương	Cái	40		
5.8.7	Mầm non Xuân Hoà - Vũ Thư	Cái	50		
5.9	<p>Ghế cho trẻ dưới 36 tháng tuổi Mặt ghế, chân ghế bằng nhựa PP cao cấp đúc liền khối chịu nước, chịu lực. Kích thước(250x250x250) mm, dày 5mm, hai bên có tay vịn đảm bảo chắc chắn, an toàn Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-GTE2</p>		80	110.000	8.800.000
5.9.1	Mầm non Tây Đô huyện Hưng Hà	Cái	30		
5.9.2	Mầm non Tân Lập - Vũ Thư	Cái	50		
6	Đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non				
6.1	<p>Bập bênh để cong Bập bênh 2 con giống Bập bênh được thiết kế dạng để cong với khung đế bằng thép ống chịu lực phi 33,5x1,8 mm, đỡ con giống bằng thép ống phi 21x1,4 mm sơn tĩnh điện;</p> <p>con giống bằng Composite bền vững khi sử dụng ngoài trời, thân là hình các con vật, có tối thiểu từ 2 chỗ ngồi. Chỗ ngồi có tay cầm và chỗ để chân. Chỗ ngồi có kích thước phù hợp với lứa tuổi mẫu giáo được chia đều 2 bên và cách mặt đất khoảng 300mm. Có đế cong. Đảm bảo an toàn, chắc chắn, chống lật ngang và lật dọc. - Kích thước: (D1200xR500xC600) mm</p>		1	2.700.000	2.700.000

	Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BAPBENH4CG				
6.1.1	Mâm non Mỹ Lộc huyện Thái Thụy	Bộ	1		
6.2	Bập bênh đôi Loại vật liệu khung sắt sơn tĩnh điện, con giồng bằng Composite bền vững khi sử dụng ngoài trời, thân là hình các con vật, có tay cầm và chỗ để chân, có 2 chỗ ngồi, kích thước chỗ ngồi phù hợp với lứa tuổi nhà trẻ và cách mặt đất tối đa 200mm. Có đế cong đảm bảo an toàn, chắc chắn chống lật ngang, lật dọc và chống kẹp chân. - Kích thước: (D1070xR330xC440) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BAPBENHDOI		2	1.650.000	3.300.000
6.2.1	Mâm non Hồng Quỳnh huyện Thái Thụy	Bộ	1		
6.2.2	Mâm non Mỹ Lộc huyện Thái Thụy	Bộ	1		
6.3	Bộ vận động đa năng (Thang leo Cầu trượt Ống chui) Gồm các khối: 1. Thang leo : Chiều cao tối đa 1500mm, khoảng cách giữa các bậc thang tối đa là 200mm. 2. Cầu trượt : Lòng máng trượt có kích thước khoảng 450mm, chiều cao thành máng trượt khoảng 150mm. Một đầu máng đặt cao cách mặt đất khoảng 1500mm, có tay vịn tại khu vực xuất phát; đầu máng tiếp đất có đoạn giảm tốc độ trượt; mặt phẳng máng trượt tạo với mặt đất 1 góc tối đa 45 độ. 3. Ống chui : Đường kính ống chui tối thiểu 600mm, chiều dài ống chui khoảng 1500mm, trên thân ống có để lỗ quan sát trẻ khi chui. Giữa các khối có chiều nghiêng. Chiều nghiêng cách mặt đất tối đa 1500mm. Đảm bảo an toàn, chắc chắn khi sử dụng. - Kích thước: (D8360xR7760xC3200) mm - Quy cách kỹ thuật gồm: + Khung cột chính bằng ống sắt phi 88x1,4 mm, mặt bích chân ống phi 150x3,0 mm + Khung sàn các khối bằng hộp 20x40 mm và 20x20x1,4 mm + Mặt sàn các khối bằng composite sơn zencot hoặc Inox; độ dày đồng đều ± 4 mm. + Các khối sàn vuông có kích thước mặt sàn 1000x1000 mm. + Khối sàn lục giác có đường kính 2000 mm + Thang leo cong bằng sắt ống phi 25x1,4 mm sơn tĩnh điện. + Khung bậc làm bằng sắt V2, mặt bậc làm bằng composite.		1	78.680.000	78.680.000

	<p>+ Thang leo xích: khung làm bằng ống sắt phi 33x1,4 mm, lan can bằng sắt ống sắt F 25x1,4mm, thang leo bằng xích F 8mm đan ô 20x20 mm.</p> <p>+ Cầu thang bằng: khung bằng hộp 20x40mm và 20x20 mm, mặt cầu thang bằng composite dày ± 4mm, lan can bằng hộp 30x60mm; cầu thang được treo bằng xích F 8mm.</p> <p>+ Đu xà: khung bằng sắt ống F 42x1,4 mm, tay đu bằng sắt ống phi 25 x 1,4 mm; ghép nối liên kết bằng các ôm ống bu lông M8.</p> <p>+ Ống chui: bằng vật liệu composite, có độ dày đồng đều ± 4 mm, thân ống có lỗ quan sát. Thanh đỡ ống chui bằng hộp 25x25x1,4 mm. Đường kính ống: đường kính trong 650mm, dài 1800mm.</p> <p>+ Lan can song (3 chiếc): bằng sắt ống phi 25x1,4mm, sơn tĩnh điện.</p> <p>+ Lan can composite: khung bằng sắt ống phi 25, 1,4mm và hộp 25x25mm. Mặt làm bằng composite, trang trí hình con vật ngộ nghĩnh.</p> <p>+ Mái che: Có 2 khối sàn có mái che. Mái che hình nấm làm bằng vật liệu composite có độ dày đồng đều ± 5 mm. Đường kính mái che 1250mm.</p> <p>+ Cầu trượt đôi: bằng vật liệu composite, tạo màu zencot từ khuôn mẫu, kích thước: (D2100xR1100xC150)mm.</p> <p>+ Cầu trượt xoắn: bằng vật liệu composite, tạo màu zencot từ khuôn mẫu, bóng hai mặt.</p> <p>+ Trang trí đầu cột bằng nắp bịt ống, hoa lá.</p> <p>+ Xích đu: khung và thanh xà bằng ống F 59 x 1,4 mm và 33 x 1,4 mm, ghế đu bằng composite, dây đu bằng xích F8 mm</p> <p>Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-BVDTL</p>				
6.3.1	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Bộ	1		
6.4	<p>Cầu thang bằng cố định - Mẫu giáo</p> <p>Cầu thang bằng gồm 2 thanh dài 2400 mm bằng thép hộp 30x60 mm, mặt được bọc tôn đột nổi chống trơn trượt, chiều rộng cầu thang bằng 200 mm được gắn chắc chắn trên đế.</p> <p>Trục đế bằng thép ống phi 59 mm đảm bảo đứng vững trên mặt phẳng, khoảng cách từ mặt đất đến mặt cầu thang bằng là 300 mm. Đảm bảo an toàn, chắc chắn khi sử dụng.</p> <p>- Kích thước: (D2400xR250xC300) mm</p> <p>Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-CTB</p>		2	2.500.000	5.000.000
6.4.1	Trường Mầm non Quỳnh Giao - huyện Quỳnh Phụ	Bộ	2		

6.5	<p>Cầu thăng bằng dao động - Mẫu giáo Khung chính bằng thép ống phi 59x1,8 mm có gắn bạc bước lên, xà treo (xà treo) con lắc bằng ống phi 48x1,8 mm, 5 tay treo con lắc bằng ống phi 25,4x1,4 mm đầu trên có gắn bạc để chuyển động dọc, đầu dưới gắn bạc dao động, thanh giằng chân bằng ống phi 42x1,8 mm sơn tĩnh điện.</p> <p>Cầu thăng bằng gồm 5 con lắc có kích thước 300x300x230 mm bằng nhựa dày 5 mm ghép lại với nhau, bền vững khi sử dụng ngoài trời, có chiều dài khoảng 2400 mm, chiều rộng khoảng 200 mm, được treo bằng khớp nối trên hệ thống giá đỡ để cầu có thể dao động dọc. Đảm bảo an toàn, chắc chắn khi sử dụng.</p> <p>- Kích thước: (D2500xR800xC1800) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-CTBMG</p>		2	5.500.000	11.000.000
6.5.1	Mầm non Mỹ Lộc huyện Thái Thụy	Bộ	1		
6.5.2	Mầm non Thụy Ninh huyện Thái Thụy	Bộ	1		
6.6	<p>Con vật nhún di động - Nhà trẻ Loại vật liệu khung sắt sơn tĩnh điện, con giống bằng Composite bền vững khi sử dụng ngoài trời, có hình dáng là các con vật, có tay cầm và chỗ để chân. Đế bằng thép ống phi 33.5 x ≥1.4mm bịt đầu ống bằng bản mã tròn.</p> <p>Khung đỡ con giống bằng thép ống phi 33.5x≥1.4mm uốn cong 2 đầu kết hợp với thép hộp 30x60mm. Chỗ ngồi có kích thước phù hợp với lứa tuổi nhà trẻ và cách mặt đất tối đa 400mm.</p> <p>Hệ thống khung được kết cấu kiểu khớp nối để khi nhún xuống con vật chuyển động về phía trước. Đảm bảo an toàn, chắc chắn, chống lật ngang, lật dọc và chống kẹp chân.</p> <p>- Kích thước: (D650xR300xC720) mm Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-CN1</p>		1	2.020.000	2.020.000
6.6.1	Mầm non Mỹ Lộc huyện Thái Thụy	Con	1		
6.7	<p>Con vật nhún lò xo - Mẫu giáo Loại vật liệu khung sắt sơn tĩnh điện, con giống bằng Composite bền vững khi sử dụng ngoài trời, có hình dáng là các con vật, có tay cầm và chỗ để chân.</p> <p>Chỗ ngồi có kích thước phù hợp với lứa tuổi mẫu giáo và cách mặt đất tối đa 400mm. Được gắn trên lò xo nhún, có đế chắc chắn. Khung đỡ con giống bằng thép ống phi 33.5x1.4mm uốn cong 2 đầu kết hợp với thép hộp 30x60mm.</p> <p>Đảm bảo an toàn, chắc chắn, chống lật ngang, lật dọc và chống kẹp chân.</p> <p>- Kích thước: (D800xR500xC600) mm</p>		5	1.890.000	9.450.000

	Năm sản xuất: 2021-2022 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-CN2				
6.7.1	Trường Mầm non Quỳnh Giao - huyện Quỳnh Phụ	Con	3		
6.7.2	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Con	1		
6.7.3	Mầm non Mỹ Lộc huyện Thái Thụy	Con	1		
6.8	<p>Con vật nhún lò xo - Nhà trẻ Loại vật liệu khung sắt con giống bằng Composite bền vững khi sử dụng ngoài trời, có tay cầm và chỗ để chân. Chỗ ngồi có kích thước phù hợp với lứa tuổi nhà trẻ và cách mặt đất tối đa 400mm.</p> <p>Được gắn trên lò xo nhún có đế chắc chắn. Khung đỡ con nhún bằng thép ống phi 33.5x1.4mm uốn cong 2 đầu kết hợp với thép hộp 30x60mm .</p> <p>Đảm bảo an toàn, chắc chắn, chống lật ngang, lật dọc và chống kẹp chân. - KT: (D800xR500xC600) mm Năm sản xuất: 2021 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-CN3</p>		2	1.890.000	3.780.000
6.8.1	Mầm non Thụy Ninh huyện Thái Thụy	Con	2		
6.9	<p>Cột ném bóng - Mẫu giáo Loại vật liệu bằng thép sơn tĩnh điện bền vững khi sử dụng ngoài trời, chiều cao cột khoảng 1300mm (có thể điều chỉnh chiều cao cột), cột phi 60 dày 5mm.</p> <p>Đỉnh cột có gắn vòng tròn đường kính 200mm có lưới (sợi nylon) vây xung quanh (vòng tròn có thể thay đổi được hướng hứng bóng). Đảm bảo an toàn, chắc chắn khi sử dụng. - Kích thước: (D450x R400x C1300/1450) mm Năm sản xuất: 2021 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-CNB</p>		5	1.650.000	8.250.000
6.9.1	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Bộ	2		
6.9.2	Mầm non Mỹ Lộc huyện Thái Thụy	Bộ	1		
6.9.3	Mầm non Tân Lập - Vũ Thư	Bộ	2		
6.10	<p>Đu quay mâm có ray Đu đập chân 9 con giống - Mẫu giáo Hệ thống đường ray bằng thép hộp 30x60x1,8 mm được uốn theo dạng hình tròn có đường kính 2100 mm, được liên kết với đế. Đế đỡ ray bằng thép u đúc U65 mm, ở giữa là trục bằng sắt đặc phi 45 (20) cao 450 mm và 2 vòng bi chịu lực 3209, 3208. Khung đỡ con giống bằng thép ống phi 42x1.8 mm được liên kết với nhau tại trục trung tâm là ống bao phi 108x4 cao 300 mm.</p>		2	14.500.000	29.000.000

	<p>Phần trên được gắn 9 đầu ngựa với 9 chỗ ngồi bằng vật liệu nhựa tổng hợp siêu bền composite màu sắc tươi sáng, loại vật liệu bền vững khi sử dụng ngoài trời,</p> <p>có tay vịn bọc nhựa, chỗ để chân bằng thép ống phi 25,4 mm được gắn trên đế đỡ con giống, chỗ ngồi có chiều cao cách mặt đất một khoảng 350 mm.</p> <p>Đu quay chuyển động nhờ được thiết kế với bộ ba chuyển động bằng bánh xe cao su F 300 mm, có lớp bàn đạp cho trẻ tự vận hành.</p> <p>Mái ve bằng vải dù với thanh cán bằng thép ống phi 25,4 mm.</p> <p>Toàn bộ phần khung thép được sơn tĩnh điện chất lượng cao. Đảm bảo an toàn, chắc chắn khi sử dụng.</p> <p>- Kích thước: D = 2100 mm Năm sản xuất: 2021 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-ĐQ9CG</p>				
6.10.1	Mầm non Điệp Nông huyện Hưng Hà	Bộ	1		
6.10.2	Mầm non Minh Khai - Vũ Thư	Bộ	1		
6.11	<p>Đu quay mâm không ray Mâm quay 5 con giống - Nhà trẻ</p> <p>Đế đỡ mâm bằng thép U65 kết hợp với thép ống phi B100 mm kết hợp với thép đặc 12 liên kết với nhau bằng trục mâm.</p> <p>Trục mâm bằng đặc phi 45 (30) cao 500 mm, sử dụng vòng bi 3209 và 3208.</p> <p>Khung đỡ sàn bằng thép hộp 25x25 mm kết hợp với dẹt 3 ở giữa là ống báo phi 108 x4,0 mm cao 150 mm, mặt sàn bằng vật liệu thép không gỉ SUS 430 đột nổi chống trơn trượt.</p> <p>Lan can bằng thép ống phi 25x4x1,4 mm cao 600 mm (chiều cao so với mặt sàn).</p> <p>Có vô lăng cho trẻ tự quay ở giữa là cọc cắm ô, ô che bằng vải bạt có đường kính 2500 mm.</p> <p>05 con giống bằng nhựa composite siêu bền, loại vật liệu bền vững khi sử dụng ngoài trời, có 5 chỗ ngồi.</p> <p>Chỗ ngồi là trên lưng con giống có chiều cao cách mặt sàn mâm quay một khoảng 200 mm (tùy con giống), kích thước phù hợp với lứa tuổi nhà trẻ, có tay vịn, được đặt trên sàn.</p> <p>Sàn cách mặt đất là 200 mm và được liên kết với trụ quay trung tâm. Đảm bảo an toàn, chắc chắn khi sử dụng. Toàn bộ phần thép được sơn tĩnh điện chất lượng cao.</p> <p>- Kích thước: D = 1700 mm Năm sản xuất: 2021 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-ĐQ5CGNT</p>		1	12.500.000	12.500.000
6.11.1	Trường Mầm non An Thanh - huyện Quỳnh Phụ	Bộ	1		
6.12	Đu quay mâm không ray Mâm quay 6 con giống - Mẫu giáo		1	13.000.000	13.000.000

	<p>Đế đỡ mâm bằng thép U65 kết hợp với thép ống phi 21x1,4 mm kết hợp với thép đặc 12 liên kết với nhau bằng trục mâm.</p> <p>Trục mâm bằng đặc phi 45 (30) cao 500 mm, sử dụng vòng bi 3209 và 3208.</p> <p>Khung đỡ sàn bằng thép hộp 25x25 mm kết hợp với dẹt 3 ở giữa là ống báo phi 108 x4,0 mm cao 150 mm, mặt sàn bằng vật liệu thép không gỉ SUS 430 đột nổi chống trơn trượt.</p> <p>Lan can bằng thép ống phi 25x4x1,4 mm cao 600 mm (chiều cao so với mặt sàn).</p> <p>Có vô lăng cho trẻ tự quay ở giữa là cọc cắm ô, ô che bằng vải bạt có đường kính 2500 mm.</p> <p>06 con giồng bằng nhựa composite siêu bền, loại vật liệu bền vững khi sử dụng ngoài trời, có tối thiểu 6 chỗ ngồi.</p> <p>Chỗ ngồi là trên lưng các con giồng có chiều cao cách mặt sàn mâm quay khoảng 300 mm (tùy con giồng), kích thước phù hợp với lứa tuổi mầm non, có tay vịn, được đặt trên sàn.</p> <p>Sàn cách mặt đất tối đa là 200mm và được liên kết với trụ quay trung tâm. Đảm bảo an toàn, chắc chắn khi sử dụng.</p> <p>Năm sản xuất: 2021 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-ĐQ6CGMG</p>				
6.12.1	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Bộ	1		
6.13	<p>Khung thành - Mẫu giáo</p> <p>Loại vật liệu bằng nhựa Composite bền vững khi sử dụng ngoài trời, kích thước khoảng</p> <p>Đảm bảo an toàn, chắc chắn khi sử dụng.</p> <p>- Kích thước: (D800xR500xC500)mm</p> <p>Năm sản xuất: 2021-2022</p> <p>Xuất xứ: Việt Nam</p> <p>Mã hàng: HP-KHUNGTHANH</p>		4	1.900.000	7.600.000
6.13.1	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Cái	1		
6.13.2	Mầm non Mỹ Lộc huyện Thái Thụy	Cái	1		
6.13.3	Mầm non Tân Lập - Vũ Thư	Cái	2		
6.14	<p>Ô tô đạp chân - Mẫu giáo</p> <p>Loại vật liệu bằng nhựa Composite bền vững khi sử dụng ngoài trời, kích thước xe và chỗ ngồi phù hợp với lứa tuổi mẫu giáo, chỗ ngồi cao cách mặt đất tối đa 400mm;</p> <p>hệ thống khung được gắn trên bốn bánh. Hệ thống chuyển động kiểu lệch tâm đạp bằng chân để tiến hoặc lùi.</p> <p>Đảm bảo an toàn, chắc chắn và chống lật ngang khi sử dụng.</p> <p>- Kích thước: (D800 x R440 x C880) mm</p> <p>Năm sản xuất: 2021</p> <p>Xuất xứ: Việt Nam</p> <p>Mã hàng: HP-OTO1</p>		3	2.730.000	8.190.000
6.14.1	Trường Mầm non Đông Á, huyện Đông Hưng	Cái	2		

6.14.2	Mầm non Hồng Quỳnh huyện Thái Thụy	Cái	1		
6.15	<p>Ô tô đạp chân - Nhà trẻ Loại vật liệu bằng nhựa Composite bền vững khi sử dụng ngoài trời, kích thước xe và chỗ ngồi phù hợp với lứa tuổi mẫu giáo, chỗ ngồi cao cách mặt đất tối đa 300mm; hệ thống khung được gắn trên bốn bánh. Hệ thống chuyển động kiểu lệch tâm đạp bằng chân để tiến hoặc lùi. Đảm bảo an toàn, chắc chắn và chống lật ngang khi sử dụng. - Kích thước: (D800xR440xC880) mm Năm sản xuất: 2021 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-OTO2</p>		1	2.730.000	2.730.000
6.15.1	Mầm non Mỹ Lộc huyện Thái Thụy	Cái	1		
6.16	<p>Thang leo Thang leo thể dục chữ A - Mẫu giáo Loại vật liệu khung sắt sơn tĩnh điện bền vững khi sử dụng ngoài trời, đứng vững trên mặt phẳng. chiều cao tối đa 1500mm, khoảng cách giữa các bậc thang tối đa là 200mm. Đảm bảo an toàn, chắc chắn khi sử dụng. - Kích thước: (D1400xR1600xC1500) mm Năm sản xuất: 2021 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-THANGLEO</p>		2	6.500.000	13.000.000
6.16.1	Trường Mầm non Quỳnh Giao - huyện Quỳnh Phụ	Bộ	1		
6.16.2	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Bộ	1		
6.17	<p>Xe đạp chân - Mẫu giáo Loại vật liệu bằng sắt sơn tĩnh điện và nhựa cao cấp bền vững khi sử dụng ngoài trời, kích thước xe và chỗ ngồi phù hợp với lứa tuổi mẫu giáo, chỗ ngồi cao cách mặt đất tối đa 400mm; có hệ thống đạp chân để tiến hoặc lùi. Hệ thống khung được gắn ba bánh xe đảm bảo an toàn, chắc chắn và chống lật ngang khi sử dụng. - Kích thước: (790 x 520 x 620)mm. Năm sản xuất: 2021 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-XEDAPCHAN</p>		5	1.650.000	8.250.000
6.17.1	Trường Mầm non Đông Á, huyện Đông Hưng	Cái	2		
6.17.2	Mầm non Hồng Quỳnh huyện Thái Thụy	Cái	2		
6.17.3	Mầm non Mỹ Lộc huyện Thái Thụy	Cái	1		
6.18	<p>Xe lắc - Mẫu giáo Loại xe lắc tay lái tự hành (có thể điều chỉnh được chiều cao tay lái), vật liệu bằng nhựa cao cấp bền vững khi sử dụng ngoài trời,</p>		2	1.450.000	2.900.000

	<p>gắn trên hệ thống bánh xe, bánh trước xoay 360° và gắn trực tiếp vào tay lái sao cho khi lắc tay lái xe tiến về phía trước. Đảm bảo an toàn, chắc chắn và chống lật ngang khi sử dụng. - Kích thước: (Dài 800 x Rộng 330 x Cao 400) mm</p> <p>Năm sản xuất: 2021 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-XELAC</p>				
6.18.1	Trường Mầm non Đông Á, huyện Đông Hưng	Cái	2		
6.19	<p>Xích đu sàn lắc Đu treo xe buýt 5 chỗ - Nhà trẻ Loại vật liệu bằng khung thép phi 75x1.8mm,</p> <p>khung và xà kết nối với nhau bằng ống bao có độ dày > 5mm, xích đu có chỗ ngồi bằng Composite bền vững khi sử dụng ngoài trời, 5 chỗ ngồi, có tay vịn và được gắn chắc chắn trên sàn, kích thước chỗ ngồi phù hợp với lứa tuổi nhà trẻ. Sàn cách mặt đất khoảng 200mm, được treo trên hệ thống giá đỡ để sàn có thể di chuyển theo hướng dọc. Hệ thống xích đu đảm bảo an toàn, chắc chắn chống lật ngang, lật dọc và chống kẹp chân. - Kích Thước: (D3000xR1500xC1700) mm Năm sản xuất: 2021 Xuất xứ: Việt Nam Mã hàng: HP-XICHDU1</p>		1	11.000.000	11.000.000
6.19.1	Mầm non Thụy Ninh huyện Thái Thụy	Bộ	1		
6.20	<p>Xích đu sàn lắc Xích đu rồng vàng - Mẫu giáo Kích thước: (D3600xR1500xC1850) mm -Khung chính xích đu gồm 4 cột và các thanh xà bằng thép ống phi 59x1,8 mm. Cột và thanh xà liên kết với nhau bằng ống bao chịu lực có độ dày 5 mm. Thanh giằng chân bằng thép ống phi 25,4x1,4mm.</p> <p>Mô phỏng hình thuyền rồng bằng thép chịu lực sơn tĩnh điện, 3 hàng ghế ngồi với khoảng 6 chỗ ngồi bằng vật liệu nhựa tổng hợp siêu bền composite màu sắc tươi sáng nhẵn bóng, loại vật liệu bền vững khi sử dụng ngoài trời, có tay vịn bằng ống phi 21 mm và được gắn chắc chắn trên sàn, kích thước chỗ ngồi phù hợp với lứa tuổi mẫu giáo. Sàn có kích thước 2000x800 mm với khung bằng thép ống phi 42x1,8mm gia cố thêm chịu lực bằng ống phi 21x1,4mm kết hợp với thép đặc 12.</p> <p>Mặt sàn được đan bằng nẹp cách nhau khoảng 20 mm, sàn cách mặt đất khoảng 300 mm.</p>		1	12.000.000	12.000.000

	<p>Khớp nối giữa sàn và khung bằng chốt bạc thép. 4 tay treo bằng thép ống 33,5 x 1,4mm, treo trên hệ thống giá đỡ để sàn có thể di chuyển theo hướng dọc.</p> <p>Xích đu có mái với khung bằng thép góc V3 dày 3mm được liên kết với khung bằng ốc M10, mái che bằng tôn hoặc vải bạt.</p> <p>Hệ thống xích đu đảm bảo an toàn, chắc chắn chống lật ngang, lật dọc và chống kẹp chân.</p> <p>Năm sản xuất: 2021</p> <p>Xuất xứ: Việt Nam</p> <p>Mã hàng: HP-XICHDU2</p>				
6.20.1	Ban QLDA XDCSHT thành phố Thái Bình	Bộ	1		
	TỔNG TIỀN				4.915.000.000

Số: 50/QĐ-TT

Thái Bình, ngày 12 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung thiết bị tin học,
máy văn phòng đợt 2 năm 2022

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM TƯ VẤN & DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình số 2024/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 về việc mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định giá số 44/TB-HĐTĐG ngày 25/07/2022 của Hội đồng thẩm định giá tài sản cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 01/08/2022 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung đợt 2 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-TT ngày 17/08/2022 của Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính - Sở Tài chính Thái Bình về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung thiết bị tin học, máy văn phòng đợt 2 năm 2022;

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSDT số 47/2022/BCĐG-KN ngày 07/09/2022 của Công ty TNHH Xây dựng Kỹ Nguyên về việc đánh giá E-HSDT Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung thiết bị tin học, máy văn phòng đợt 2 năm 2022;

Căn cứ Biên bản Thương thảo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung thiết bị tin học, máy văn phòng đợt 2 năm 2022 ngày 09/09/2022 giữa Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính – Sở Tài chính Thái Bình với Công ty TNHH Máy tính Toàn Cầu Q và A;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 69/BCTĐ-FCT ngày 12/09/2022 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng FCT Việt Nam về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung thiết bị tin học, máy văn phòng đợt 2 năm 2022;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung thiết bị tin học, máy văn phòng đợt 2 năm 2022, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH máy tính Toàn Cầu Q và A;
Địa chỉ: Số 106, phố Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 12, phường Bồ Xuyên, Thành phố Thái Bình

2. Giá trúng thầu: 9.784.620.000 đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ, bảy trăm tám mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng chẵn*).

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày (*kể từ ngày ký kết thỏa thuận khung*).

Điều 2. Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định, phối hợp với Nhà thầu trúng thầu để hoàn thiện, ký kết thỏa thuận khung đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và nội dung đã thương thảo.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính, đơn vị trúng thầu và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lul*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG

Số: 04/2022/TTK-TTTVDVTC

**Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung thiết bị tin học,
máy văn phòng đợt 2 năm 2022**

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình số 2024/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 về việc mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 01/08/2022 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung đợt 2 năm 2022;

Căn cứ Hướng dẫn số 04/HD-STC ngày 31/12/2021 của Sở Tài chính Thái Bình về việc Mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSDT số 47/2022/BCĐG-KN ngày 07/09/2022 của Công ty TNHH Xây dựng Kỹ Nguyên về việc đánh giá E-HSDT Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung thiết bị tin học, máy văn phòng đợt 2 năm 2022.

Căn cứ Biên bản thương thảo thỏa thuận khung ngày 09/09/2022 của Trung tâm Tư vấn – Dịch vụ Tài chính và nhà thầu Công ty TNHH máy tính Toàn Cầu Q và A ;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 69/BCTĐ-FCT ngày 12/09/2022 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng FCT Việt Nam về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung thiết bị tin học, máy văn phòng đợt 2 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-TT ngày 12/09/2022 của Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính – Sở Tài chính Thái Bình về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung thiết bị tin học, máy văn



phòng đợt 2 năm 2022.

Hôm nay, ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính – Sở Tài chính Thái Bình, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A):

Tên đơn vị: Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính.

Địa chỉ: Số 142 – Lê Lợi Thành phố Thái Bình – tỉnh Thái Bình.

Mã số thuế: 1000900299.

Điện thoại: 0277.3831.763

Đại diện: Ông Lê Trung Hiếu Chức vụ: Giám đốc

II. Nhà thầu cung cấp hàng hóa: Công ty TNHH máy tính Toàn Cầu Q và A (Bên B):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên: Mã số doanh nghiệp 1000374254; Đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 11 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 11 tháng 2 năm 2022.

Địa chỉ: Số 106, phố Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 12, phường Bồ Xuyên, Thành phố Thái Bình

Điện thoại/Fax : 02273.743.678 - 0912.646.465

Số tài khoản: 0985790000 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) Chi nhánh Thái Bình.

Đại diện : Ông Trần Văn Long Chức vụ : Giám đốc.

Hai bên thống nhất các điều khoản để ký Thỏa thuận khung mua sắm tập trung Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung thiết bị tin học, máy văn phòng đợt 2 năm 2022 cụ thể như sau:

Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp.

1. Tên, đặc tính kỹ thuật, của tài sản: *(Theo phụ lục chi tiết đính kèm).*
2. Bảng kê số lượng tài sản *(Theo phụ lục chi tiết đính kèm).*
3. Danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản *(Theo phụ lục chi tiết đính kèm).*

Điều 2. Giá bán tài sản.

Tổng giá trị trúng thầu: 9.784.620.000 đồng *(Bằng chữ: Chín tỷ, bảy trăm tám mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).*

Mức giá trên đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển, bàn giao, lắp đặt, bảo hành tại đơn vị sử dụng.

Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng:

được thể hiện trong Phụ lục chi tiết đính kèm.

Điều 3. Thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung.

1. Thời hạn và phương thức thanh toán:

Các đơn vị tiếp nhận tài sản chịu trách nhiệm thanh toán theo hợp đồng mua sắm tài sản đã ký kết với nhà thầu cung cấp theo quy định.

Sau khi bàn giao, tiếp nhận sản phẩm, hướng dẫn sử dụng, các đơn vị tiếp nhận tài sản và nhà thầu ký biên bản thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản làm căn cứ để thanh toán.

2. Thanh lý:

Sau khi nhà thầu ký kết hợp đồng, thanh lý, bàn giao tài sản cho các đơn vị sử dụng hoặc hết thời hạn hiệu lực của thỏa thuận khung, bên nhà thầu cung cấp tài sản tổng hợp số liệu ký kết hợp đồng (đơn vị tiếp nhận; giá trị theo thỏa thuận khung; giá trị đã thực hiện) làm căn cứ thanh lý thỏa thuận khung.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao tài sản.

1. Thời gian giao tài sản: Theo hợp đồng ký trực tiếp với các đơn vị *(theo tiến độ cung cấp tài sản trong E-HSDT của nhà thầu, trong vòng 90 ngày, tính từ ngày ký thỏa thuận khung, kể cả ngày lễ, thứ 7 và chủ nhật)*.

2. Địa điểm giao tài sản: Theo khoản 3 Điều 1.

Điều 5. Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản.

1. Thời hạn bảo hành: Theo phụ lục chi tiết đính kèm.

Thời gian bảo hành được tính từ thời điểm ký biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được ký giữa Bên B với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản; Bên B có trách nhiệm cung cấp hoặc thanh toán các dịch vụ bảo hành, bao gồm việc khắc phục sự cố tài sản do lỗi của nhà sản xuất hoặc Bên B trong thời gian bảo hành.

2. Khi có sự cố, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản liên lạc bằng văn bản (fax), qua điện thoại hoặc thư điện tử (email) với nhà thầu cung cấp tài sản mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý. Bên B cam kết sẽ có mặt tại địa điểm của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để tiến hành sửa chữa chậm nhất là 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của đơn vị sử dụng tài sản. Nếu không sửa chữa được thì phải khắc phục, thay thế bằng thiết bị hoặc linh kiện khác có tính năng tương đương, chất lượng bằng hoặc cao hơn trước mà không được yêu cầu thanh toán. Chi phí cho việc khắc phục hư hỏng, khuyết tật do Bên nhà thầu (Bên B) chịu.

Trường hợp quá thời hạn cam kết có mặt tại địa điểm của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để sửa chữa, khắc phục sự cố mà Bên B vẫn vắng mặt hoặc Bên



B không thể sửa chữa, khắc phục sự cố trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo có sự cố, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có quyền tự tiến hành thuê sửa chữa tài sản. Mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa máy móc, thiết bị được đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản gửi chứng từ, hoá đơn, đề nghị thanh toán, văn bản thông báo tình hình hư hỏng có xác nhận của Bên B đến Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính – Sở Tài chính Thái Bình để thanh toán và được khấu trừ vào giá trị của Bảo lãnh bảo hành.

3. Bảo lãnh bảo hành: Nhà thầu cung cấp (Bên B) phải mở 01 bảo lãnh bảo hành hàng hóa đã cung cấp qua ngân hàng bằng 5% giá trị trúng thầu, thời gian của bảo lãnh bảo hành tương ứng với thời gian bảo hành hàng hóa, thời điểm trước khi được hoàn trả bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung.

- Nhà thầu chỉ được hoàn trả tiền bảo lãnh bảo hành sau khi kết thúc thời hạn bảo hành của hàng hoá và được Bên mời thầu xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành;

4. Bảo trì: Miễn phí bảo trì định kỳ 06 tháng/lần trong thời hạn bảo hành.

5. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản: Đại diện đơn vị tiếp nhận sử dụng cử cán bộ tiếp nhận giám sát bàn giao hàng hóa. Bên B có trách nhiệm hướng dẫn cán bộ tiếp nhận sử dụng tài sản.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan.

1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung.

- Ký thỏa thuận khung với nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản;
- Quy định mẫu hợp đồng mua sắm tài sản làm cơ sở cho các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm với nhà cung cấp;
- Phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố chỉ đạo các đơn vị tiếp nhận sử dụng tài sản, ký hợp đồng mua bán hàng hóa, thanh toán, thanh lý hợp đồng theo quy định;
- Giám sát quá trình thực hiện thỏa thuận khung, hợp đồng của nhà thầu được lựa chọn.

2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản.

- Thống nhất danh mục tài sản quy định tại Điều 1 của Thỏa thuận khung với đơn vị mua sắm tập trung làm cơ sở để ký hợp đồng với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản;
- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản theo mẫu Hợp đồng quy định tại Điều 9 Thỏa thuận khung này. Trong hợp đồng thể hiện rõ trách nhiệm bảo hành, bảo trì sản phẩm hàng hóa theo đúng cam kết và nội dung trong E-HSDT của nhà thầu;

- Cung cấp, vận chuyển, bàn giao hàng hóa tại các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản theo số lượng tài sản và danh sách đơn vị quy định tại Điều 1 của Thỏa thuận khung theo đúng tiến độ trong E-HSDT;

- Có trách nhiệm bảo hành tài sản theo đúng quy định của nhà sản xuất và cam kết của Bên B.

- Thực hiện đầy đủ các cam kết và nội dung khác đã ghi trong hồ sơ dự thầu. Thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện thỏa thuận khung với Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính để kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thỏa thuận khung.

- Trong thời gian bảo hành, Bên B có quyền từ chối bảo hành khi tài sản hỏng do phá hoại; hỏng do điện áp không ổn định; hỏng do để lưu kho hay để nơi môi trường không đảm bảo; tài sản đã được can thiệp, sửa chữa bởi đơn vị khác không phải Bên B; lý do thiên tai, chiến tranh.

3. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản.

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với đơn vị cung cấp theo thỏa thuận khung và quy định của pháp luật hiện hành;

- Chuẩn bị mặt bằng cho nhà thầu cung cấp tài sản thực hiện việc bàn giao sản phẩm đã đăng ký;

- Cử cán bộ tiếp nhận tài sản, chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng tài sản bàn giao theo đúng thỏa thuận khung;

- Ký các biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng để hoàn thiện thủ tục thanh toán; Thực hiện thanh toán cho nhà thầu cung cấp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 thỏa thuận khung này;

- Kịp thời thông báo bằng văn bản cho Đơn vị mua sắm tập trung đối với các sai phạm của nhà thầu.

Điều 7. Hiệu lực của thỏa thuận khung.

Thỏa thuận khung có hiệu lực đến hết ngày 31/01/2023.

Điều 8. Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung.

Các bên có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng hòa giải.

Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 45 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi án phí và bất kỳ chi phí liên quan đến kiện tụng đều do bên thua kiện trả.

Điều 9. Các nội dung liên quan khác.

Hợp đồng mua sắm tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản với nhà thầu đã được đơn vị mua sắm tập trung ký thỏa thuận khung lập theo mẫu số 05a/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Thỏa thuận khung này được làm thành 42 bản có giá trị pháp lý như nhau: Đơn vị mua sắm tập trung, Nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản), Kho bạc nhà nước tỉnh, Kho bạc nhà nước các huyện, các đơn vị đầu mối (mỗi đơn vị 01 bản) làm căn cứ để tổ chức thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**



GIÁM ĐỐC
Trần Văn Long

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
MUA SẮM TẬP TRUNG** *wul*



GIÁM ĐỐC
Lê Trung Hiếu

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm thỏa thuận khung số 04/2022/TTK-TTTVDVTC ngày 13/09/2022 của Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính)

STT	Tên tài sản Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Máy tính để bàn					
1	Máy tính để bàn đồng bộ loại 1 Nhà sản xuất: FPT Model: P22G59 Năm sản xuất: 2021-2022 Bảo hành: 24 tháng Xuất xứ: Việt Nam	Bộ vi xử lý Intel® Celeron® G5905 (2 lõi, 2 luồng, Bộ nhớ đệm: 4MB L3 Cache Bộ nhớ ram: 4GB 2666MHz DDR4; Hỗ trợ tối đa 64Gb, DDR4 Ổ cứng: SSD 120GB Bảng mạch chủ: Sử dụng Chipset H470 Express Chipset Hỗ trợ LGA1200 S/p Intel Core i9+ i7 + i5 + i3 Giao tiếp trên bảng mạch chủ: VGA & Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x Headphone, 1 x Microphone, 3 x PCIe, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 06 USB ports, 1 x M.2 (2280, 2260, 2242); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 (đồng bộ thương hiệu) Đồ họa: Bộ vi xử lý Đồ họa Tích hợp - Hỗ trợ Intel® HD Graphics Màn hình: FPT Elead 21.5" LED (Kính thước: 21.5", Độ phân giải: 1920 x 1080, Góc nhìn: 170°/160°, Số màu hiển thị: 16.7M, Độ tương phản động (DCR): 180.000.000:1 Thời gian đáp ứng: 2ms. Sử dụng công nghệ LBL (Low Blue Light) chống chói mắt và tránh hại Màn hình vi tính đồng bộ cùng thương hiệu với hãng sản xuất máy vi tính Giao tiếp mạng: Tích hợp các mạng 10/100 /1000 MBs Mbitpcs Fast Ethernet Vỏ máy tính và nguồn: FPT Elead Slim Tower case 550W (10,7L) Kích thước: 404mm x 100mm x 310mm Case máy tính có tích hợp màn hình hiển thị: Tốc độ quạt, nhiệt độ của các thành phần CPU/HDD/VGA. Có cảnh báo bằng âm thanh khi nhiệt độ của các thành phần CPU/HDD/VGA vượt quá 60 độ Bàn phím: Bàn phím vi tính FPT Elead chuẩn kết nối USB (sản phẩm đồng bộ cùng nhãn hiệu với nhãn hiệu máy vi Chuột vi tính: Chuột vi tính FPT Elead chuẩn kết nối USB (sản phẩm đồng bộ cùng nhãn hiệu với nhãn hiệu máy vi Hệ điều hành: Windows 10 Home 64 bits bản quyền	Bộ	161	9.980.000	1.606.780.000
1.1	Hội nông dân		Bộ	2		
1.2	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản - Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình		Bộ	2		
1.3	Trường THCS Phú Xuân- Thành Phố		Bộ	5		
1.4	Trường THCS Đông Hòa- Thành Phố		Bộ	1		
1.5	Trường THCS Đông Mỹ-Thành Phố		Bộ	2		
1.6	Trường Tiểu học Kỳ Bá-Thành Phố		Bộ	5		
1.7	Trường Tiểu học Vũ Chính- Thành Phố		Bộ	8		
1.8	Ban QLDA XDCSHT thành phố		Bộ	4		

1.9	Trường Tiểu học Quỳnh Hồng - huyện Quỳnh Phụ		Bộ	4		
1.10	Văn phòng sở Lao động thương binh và Xã hội		Bộ	4		
1.11	Trường TH&THCS An Cầu - huyện Quỳnh Phụ		Bộ	2		
1.12	Trường Tiểu học và THCS Đông Cơ- Huyện Tiên Hải		Bộ	5		
1.13	Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình		Bộ	21		
1.14	Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Phụ - Sở Y tế		Bộ	19		
1.15	UBND xã Đông La, huyện Đông Hưng		Bộ	2		
1.16	Văn phòng HĐND-UBND huyện Đông Hưng		Bộ	2		
1.17	Trường TH & THCS Đông Giang, huyện Đông Hưng		Bộ	6		
1.18	Trường Tiểu học Hồng Giang, huyện Đông Hưng		Bộ	4		
1.19	Trường Mầm non Thăng Long - huyện Đông Hưng,		Bộ	1		
1.20	Trường TH & THCS Đông Kinh - huyện Đông Hưng,		Bộ	4		
1.21	Trường TH&THCS Quyết Tiến- Huyện Kiến Xương		Bộ	3		
1.22	Phòng Lao động Thương binh Xã hội - Huyện Kiến Xương		Bộ	5		
1.23	Văn Phòng huyện Ủy- Huyện Thái Thụy		Bộ	1		
1.24	Tiểu học Thụy Xuân- Huyện Thái Thụy		Bộ	5		
1.25	TH&THCS Thụy Tân- Huyện Thái Thụy		Bộ	6		
1.26	Tiểu học Thụy Sơn- Huyện Thái Thụy		Bộ	2		
1.27	Mầm non Thụy Sơn- Huyện Thái Thụy		Bộ	1		
1.28	TH&THCS Thái Đô- Huyện Thái Thụy		Bộ	5		
1.29	THCS Phạm Kính Ân- Huyện Hưng Hà		Bộ	12		
1.30	UBND xã Canh Tân- Huyện Hưng Hà		Bộ	1		
1.31	Đài phát thanh và Truyền hình Thái Bình		Bộ	1		
1.32	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà - Sở Y tế		Bộ	4		
1.33	Sở Y tế Thái Bình		Bộ	2		
1.34	Tiểu học Vũ Hội- Vũ Thư		Bộ	2		
1.35	Mầm non Việt Hùng - Vũ Thư		Bộ	1		
1.36	Trung tâm Khuyến nông - Sở NN&PTNT		Bộ	5		
1.37	Chi cục Thủy sản - Sở NN&PTNT		Bộ	2		
2	Máy tính để bàn đồng bộ loại 2 Nhà sản xuất: FPT Model: P22G30 Năm sản xuất: 2021-2022 Bảo hành: 24 tháng Xuất xứ: Việt Nam	Bộ vi xử lý: AMD Athlon™ 3000G Processor with Radeon™ Vega 3 Graphics (2 lõi, 4 luồng, 3.5Ghz) Bộ nhớ đệm: 4MB L3 Cache Bộ nhớ ram: 4GB 2666MHz DDR4; Hỗ trợ tối đa 64Gb, DDR4 Ổ cứng: SSD 240GB Bảng mạch chủ: Sử dụng Chipset AMD A320 Hỗ trợ AMD AM4 Socket AMD Ryzen™ 2nd Generation/Ryzen™ with Radeon™ Vega Graphics/Athlon™ with Radeon™ Vega Graphics/Ryzen™ 1st Generation/7th Generation A-series/Athlon X4 Processors Generation A-series/Athlon	Bộ	92	11.950.000	1.099.400.000
Giao tiếp kết nối bên ngoài và bên trong:						

		<p>1 x PS/2 keyboard (purple) 1 x PS/2 mouse (green) 1 x DVI-D 1 x D-Sub 1 x HDMI 1 x LAN (RJ45) port(s) 4 x USB 3.1 Gen 1 (blue) , 2 x USB 2.0 3 x Audio jack(s) Đồ họa: Tích hợp Graphics in the AMD Ryzen™ 4 x Cổng SATA 6Gb /s 1 x M.2 Socket 3 Màn hình: FPT Elead 21.5" LED (Kính thước: 21.5", Độ phân giải: 1920 x 1080, , Góc nhìn: 170°/160°, Số màu hiển thị: 16.7M, Độ tương phản động (DCR): 180.000.000:1 Thời gian đáp ứng: 2ms Sử dụng công nghệ LBL (Low Blue Light) chống chói mắt và tránh hại Màn hình vi tính đồng bộ cùng thương hiệu với hãng sản xuất máy vi tính Giao tiếp mạng: Tích hợp các mạng 10/100 /1000 MBs Mbitpcps Fast Ethernet Vỏ máy tính và nguồn: FPT ELEAD m-ATX Tower case with PSU 550w Bàn phím: Bàn phím vi tính FPT Elead chuẩn kết nối USB (sản phẩm đồng bộ cùng nhãn hiệu với nhãn hiệu máy vi tính) Chuột vi tính: Chuột vi tính FPT Elead chuẩn kết nối USB (sản phẩm đồng bộ cùng nhãn hiệu với nhãn hiệu máy vi tính) Hệ điều hành: Windows 10 Home 64 bits bản quyền</p>				
2.1	Trường THPT Nguyễn Trãi - Sở Giáo dục		Bộ	2		
2.2	Phòng GD-ĐT huyện Quỳnh Phụ		Bộ	2		
2.3	Trường Mầm non Quỳnh Hội- huyện Quỳnh Phụ		Bộ	1		
2.4	Trường Mầm non Đông Hòa- Thành phố		Bộ	1		
2.5	Trường mầm non Vũ Lạc- Thành phố		Bộ	1		
2.6	Ban QLDA XDCSHT thành phố		Bộ	10		
2.7	Trường THCS Quỳnh Hồng - huyện Quỳnh Phụ		Bộ	5		
2.8	Trung tâm chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần - SLĐTBOXH		Bộ	2		
2.9	Trung tâm Y tế Vũ Thư - Sở Y tế		Bộ	1		
2.10	Trường Mầm non Nam Trung- huyện Tiền Hải		Bộ	2		
2.11	UBND xã Tây Ninh- huyện Tiền Hải		Bộ	2		
2.12	TH&THCS Thái Phúc- huyện Thái Thụy		Bộ	3		
2.13	TH&THCS Thái Hưng- huyện Thái Thụy		Bộ	6		
2.14	TH&THCS Thụy Ninh- huyện Thái Thụy		Bộ	2		
2.15	TH và THCS Bùi Hữu Diên- huyện Hưng Hà		Bộ	3		
2.16	UBND xã Đông Đô- huyện Hưng Hà		Bộ	4		
2.17	Mầm non Thái Phương- huyện Hưng Hà		Bộ	1		
2.18	Trung tâm Y tế huyện Thái Thụy - Sở Y tế		Bộ	17		
2.19	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà - Sở Y tế		Bộ	1		

2.20	Trường Trung cấp Nông nghiệp - Sở NN&PTNT		Bộ	10		
2.21	Mầm non Tân Lập - Vũ Thư		Bộ	1		
2.22	Văn phòng Đăng ký đất đai Thái Bình-Sở TN&MT		Bộ	15		
3	Máy tính để bàn đồng bộ loại 3 Nhà sản xuất: FPT Model: P22G64 Năm sản xuất: 2021 – 2022 Bảo hành: 24 tháng Xuất xứ: Việt Nam	<p>Bộ vi xử lý: Intel® Pentium® G6405 Processor (2 lõi, 4 luồng, 4.1 GHz) Bộ nhớ đệm: 4MB cache Bộ nhớ ram: 4GB DDR4 ; Hỗ trợ tối đa 64GB, DDR4 Ổ cứng: SSD dung lượng 240GB Bảng mạch chủ: Sử dụng chipset Intel® H470 Express Chipset Hỗ trợ LGA1200 S/p Intel Core i7 + i5 + i3 Giao tiếp kết nối bên ngoài và bên trong: VGA & Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x Headphone, 1 x Microphone, 2 x PCIe (16x), 2 x PCIe x1, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel, 8 x USB 2.0 (6 at midboard), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIE mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 IC. (đồng bộ thương hiệu) Đồ họa: Bộ vi xử lý Đồ họa Tích hợp - Hỗ trợ Intel® HD Graphics Màn hình: FPT Elead 21.5" LED (Kích thước: 21.5", Độ phân giải: 1920 x 1080, Thời gian đáp ứng: 2ms, Tỷ lệ tương phản động (DCR): 180.000.000:1, Góc nhìn: 170°/160°, Số màu hiển thị: 16.7M, Sử dụng công nghệ LBL (Low Blue Light) chống chói mắt và tránh hại mắt cho người sử dụng. Màn hình vi tính đồng bộ cùng thương hiệu với hãng sản xuất máy vi tính Giao tiếp mạng: Integrated Gigabit LAN (10/100/1000Mb/s) Vỏ máy tính và nguồn: FPT Elead Slim Tower case 550W (10,7L) Kích thước: 404 mm x 100mm x 310mm Case máy tính có tích hợp màn hình hiển thị: Tốc độ quạt, nhiệt độ của các thành phần CPU/HDD/VGA. Có cảnh báo bằng âm thanh khi nhiệt độ của các thành phần CPU/HDD/VGA vượt quá 60 độ Bàn phím: Bàn phím vi tính FPT Elead chuẩn kết nối USB (sản phẩm đồng bộ cùng nhãn hiệu với nhãn hiệu máy vi tính) Chuột vi tính: Chuột vi tính FPT Elead chuẩn kết nối USB (sản phẩm đồng bộ cùng nhãn hiệu với nhãn hiệu máy vi tính) Hệ điều hành: Windows 10 Home 64 bits bản quyền</p>	Bộ	69	13.410.000	925.290.000
3.1	Hội Nông Dân		Bộ	1		
3.2	Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình		Bộ	1		
3.3	Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hải - huyện Quỳnh Phụ		Bộ	1		
3.4	Ủy ban nhân dân xã Châu Sơn - huyện Quỳnh Phụ		Bộ	3		
3.5	Bệnh viện Đa khoa huyện Thái Thụy - Sở Y tế		Bộ	10		
3.6	Bệnh viện Đa khoa Thành phố Thái Bình - Sở Y tế		Bộ	9		
3.7	Trường Mầm non Nam Hồng - huyện Tiền Hải		Bộ	1		
3.8	Trường Tiểu học và THCS Đông Long - huyện Tiền Hải		Bộ	1		
3.9	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Đông Hưng - huyện Đông Hưng		Bộ	1		
3.10	TH&THCS Thụy Bình - huyện Thái Thụy		Bộ	5		
3.11	Mầm non Lý Nam Đế -huyện Hưng Hà		Bộ	1		
3.12	Mầm non Trần Thị Dung- huyện Hưng Hà		Bộ	1		
3.13	Tiểu học Hồng An-huyện Hưng Hà		Bộ	2		
3.14	TH và THCS Hùng Dũng- huyện Hưng Hà		Bộ	1		

3.15	Bệnh viện Đa khoa huyện Tiền Hải - Sơ Y tế		Bộ	12		
3.16	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà - Sơ Y tế		Bộ	3		
3.17	Bệnh viện Da liễu Thái Bình - Sơ y tế		Bộ	3		
3.18	Phòng Lao động Thương binh Xã hội huyện Vũ Thư		Bộ	10		
3.19	Tiểu học & THCS Hoà Bình - Vũ Thư		Bộ	1		
3.20	Mầm non Xuân Hoà - Vũ Thư		Bộ	2		
4	Máy tính để bàn đồng bộ loại 4 Nhà sản xuất: FPT Model: P22Y10 Năm sản xuất: 2021 – 2022 Bảo hành: 24 tháng Xuất xứ: Việt Nam	<p>Bộ vi xử lý: Intel® Core i3 10105 Processor (4 lõi, 8 luồng , 3.7 GHz)</p> <p>Bộ nhớ đệm: 6MB cache</p> <p>Bộ nhớ ram: 4GB DDR4 ; Hỗ trợ tối đa 64GB, DDR4</p> <p>Ổ cứng: SSD dung lượng 240GB</p> <p>Bảng mạch chủ: Sử dụng chipset Intel® H470 Express Chipset</p> <p>Hỗ trợ LGA1200 S/p Intel Core i7 + i5 + i3</p> <p>Giao tiếp kết nối bên ngoài và bên trong: VGA & Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x Headphone, 1 x Microphone, 2 x PCIe (16x), 2 x PCIe x1, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel, 8 x USB 2.0 (6 at midboard), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIE mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 IC. (đồng bộ thương hiệu</p> <p>Đồ họa: Bộ vi xử lý Đồ họa Tích hợp - Hỗ trợ Intel® HD Graphics</p> <p>Màn hình: FPT Elead 21.5" LED (Kính thước: 21.5", Độ phân giải: 1920 x 1080, Thời gian đáp ứng: 2ms, Tỷ lệ tương phản động (DCR): 180.000.000:1, Góc nhìn: 170°/160°, Số màu hiển thị: 16.7M, Sử dụng công nghệ LBL (Low Blue Light) chống chói mắt và tránh hại mắt cho người sử dụng.</p> <p>Màn hình vi tính đồng bộ cùng thương hiệu với hãng sản xuất máy vi tính</p> <p>Giao tiếp mạng: Integrated Gigabit LAN (10/100/1000Mb/s)</p> <p>Vỏ máy tính và nguồn: FPT Elead Slim Tower case 550W (10,7L)</p> <p>Kích thước: 404 mm x 100mm x 310mm</p> <p>Case máy tính có tích hợp màn hình hiển thị: Tốc độ quạt, nhiệt độ của các thành phần CPU/HDD/VGA. Có cảnh báo bằng âm thanh khi nhiệt độ của các thành phần CPU/HDD/VGA vượt quá 60 độ</p> <p>Bàn phím: Bàn phím vi tính FPT Elead chuẩn kết nối USB (sản phẩm đồng bộ cùng nhãn hiệu với nhãn hiệu máy vi tính)</p> <p>Chuột vi tính: Chuột vi tính FPT Elead chuẩn kết nối USB (sản phẩm đồng bộ cùng nhãn hiệu với nhãn hiệu máy vi tính)</p> <p>Hệ điều hành: Windows 10 Home 64 bits bản quyền</p>	Bộ	115	14.950.000	1.719.250.000
4.1	Ủy ban nhân dân xã An Cầu - huyện Quỳnh Phụ		Bộ	1		
4.2	Trường Mầm non Quỳnh Hải - huyện Quỳnh Phụ		Bộ	3		
4.3	Ban QLDA XDCSHT thành phố		Bộ	19		
4.4	UBND phường Bồ Xuyên thành phố		Bộ	1		
4.5	Ban QLDA XDCSHT thành phố		Bộ	2		
4.6	VP HĐND và UBND thành phố		Bộ	12		
4.7	Văn phòng Sở Lao động TBXH		Bộ	3		
4.8	Trung tâm y tế Thành phố Thái Bình - Sơ Y tế		Bộ	14		
4.9	UBND xã Nam Thanh - huyện Tiền Hải		Bộ	2		
4.10	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thái Bình		Bộ	4		
4.11	UBND xã Thăng Long, huyện Đông Hưng		Bộ	1		

4.12	Phòng Lao động Thương binh Xã hội huyện Kiến Xương		Bộ	1		
4.13	Thành uỷ Thái Bình		Bộ	5		
4.14	Phòng Lao động -TB&XH huyện Thái Thụy		Bộ	3		
4.15	TH&THCS Thụy Ninh - huyện Thái Thụy		Bộ	1		
4.16	UBND xã Tây Đô - huyện Hưng Hà		Bộ	1		
4.17	UBND xã Hùng Dũng- huyện Hưng Hà		Bộ	1		
4.18	Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực - Huyện Quỳnh Phụ		Bộ	10		
4.19	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà - Sở Y tế		Bộ	5		
4.20	Bệnh viện Da liễu Thái Bình - Sở y tế		Bộ	2		
4.21	Chi cục Thủy lợi - Sở NN & PTNT		Bộ	5		
4.22	Sở Tài chính		Bộ	19		
5	<p>Máy tính để bàn đồng bộ loại 5 Nhà sản xuất: FPT Model: P22Y40 Năm sản xuất: 2021 – 2022 Bảo hành: 24 tháng Xuất xứ: Việt Nam</p>	<p>Bộ vi xử lý: Intel® Core i5 10400 Processor (6 lõi, 12 luồng , 2.9 GHz) Bộ nhớ đệm: 12Mb cache Bộ nhớ ram: 8GB DDR4 ; Hỗ trợ tối đa 64GB, DDR4 Ổ cứng: SSD dung lượng 512GB Bảng mạch chủ: Sử dụng chipset Intel® H470 Express Chipset Hỗ trợ LGA1200 S/p Intel Core i7 + i5 + i3 Giao tiếp kết nối bên ngoài và bên trong: VGA & Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x Headphone, 1 x Microphone, 2 x PCIe (16x), 2 x PCIe x1, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel, 8 x USB 2.0 (6 at midboard), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIE mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 IC. (đồng bộ thương hiệu) Đồ họa: Bộ vi xử lý Đồ họa Tích hợp - Hỗ trợ Intel® HD Graphics Màn hình: FPT Elead 21.5" LED (Kính thước: 21.5", Độ phân giải: 1920 x 1080, Thời gian đáp ứng: 2ms, Tỷ lệ tương phản động (DCR): 180.000.000:1, Góc nhìn: 170°/160°, Số màu hiển thị: 16.7M, Sử dụng công nghệ LBL (Low Blue Light) chống chói mắt và tránh hại mắt cho người sử dụng. Màn hình vi tính đồng bộ cùng thương hiệu với hãng sản xuất máy vi tính Giao tiếp mạng: Integrated Gigabit LAN (10/100/1000Mb/s) Vỏ máy tính và nguồn: FPT Elead Slim Tower case 550W (10,7L) Kích thước: 404 mm x 100mm x 310mm Case máy tính có tích hợp màn hình hiển thị: Tốc độ quạt, nhiệt độ của các thành phần CPU/HDD/VGA. Có cảnh báo bằng âm thanh khi nhiệt độ của các thành phần CPU/HDD/VGA vượt quá 60 độ Bàn phím: Bàn phím vi tính FPT Elead chuẩn kết nối USB (sản phẩm đồng bộ cùng nhãn hiệu với nhãn hiệu máy vi tính) Chuột vi tính: Chuột vi tính FPT Elead chuẩn kết nối USB (sản phẩm đồng bộ cùng nhãn hiệu với nhãn hiệu máy vi tính) Hệ điều hành: Windows 10 Home 64 bits bản quyền</p>	Bộ	8	17.500.000	140.000.000
5.1	Trường Tiểu học Thị trấn Quỳnh Côi - huyện Quỳnh Phụ		Bộ	1		
5.2	UBND xã Đông Tân - huyện Đông Hưng		Bộ	1		
5.3	UBND xã Thăng Long - huyện Đông Hưng		Bộ	1		
5.4	TH&THCS Thụy Hưng - huyện Thái Thụy		Bộ	1		
5.5	TH&THCS Thái Sơn- huyện Thái Thụy		Bộ	2		
5.6	Mầm non Kỳ Đồng- huyện Hưng Hà		Bộ	1		

5.7	THCS Nguyễn Tổng Quai- huyện Hưng Hà		Bộ	1		
6	Máy tính để bàn đồng bộ loại 6 Nhà sản xuất: FPT Model: P22Y70 Năm sản xuất: 2021 – 2022 Bảo hành: 24 tháng Xuất xứ: Việt Nam	<p>Bộ vi xử lý: Intel® Core i7 10700 Processor (8 lõi, 16 luồng , 2.9 GHz) Bộ nhớ đệm: 16Mb cache Bộ nhớ ram: 8GB DDR4 ; Hỗ trợ tối đa 64GB, DDR4</p> <p>Ổ cứng: SSD dung lượng 512GB + HDD dung lượng 1TB Sata 3, 7200rpm Bảng mạch chủ: Sử dụng chipset Intel® H470 Express Chipset Hỗ trợ LGA1200 S/p Intel Core i7 + i5 + i3 Giao tiếp kết nối bên ngoài và bên trong: VGA & Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x Headphone, 1 x Microphone, 2 x PCIe (16x), 2 x PCIe x1, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel, 8 x USB 2.0 (6 at midboard), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIE mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 IC. (đồng bộ thương hiệu)</p> <p>Đồ họa: Bộ vi xử lý Đồ họa Tích hợp - Hỗ trợ Intel® HD Graphics Màn hình: FPT Elead 21.5" LED (Kính thước: 21.5", Độ phân giải: 1920 x 1080, Thời gian đáp ứng: 2ms, Tỷ lệ tương phản động (DCR): 180.000.000:1, Góc nhìn: 170°/160°, Số màu hiển thị: 16.7M, Sử dụng công nghệ LBL (Low Blue Light) chống chói mắt và tránh hại mắt cho người sử dụng. Màn hình vi tính đồng bộ cùng thương hiệu với hãng sản xuất máy vi tính Giao tiếp mạng: Integrated Gigabit LAN (10/100/1000Mb/s) Vỏ máy tính và nguồn: FPT Elead Slim Tower case 550W (10,7L) Kích thước: 404 mm x 100mm x 310mm Case máy tính có tích hợp màn hình hiển thị: Tốc độ quạt, nhiệt độ của các thành phần CPU/HDD/VGA. Có cảnh báo bằng âm thanh khi nhiệt độ của các thành phần CPU/HDD/VGA vượt quá 60 độ Bàn phím: Bàn phím vi tính FPT Elead chuẩn kết nối USB (sản phẩm đồng bộ cùng nhãn hiệu với nhãn hiệu máy vi tính) Chuột vi tính: Chuột vi tính FPT Elead chuẩn kết nối USB (sản phẩm đồng bộ cùng nhãn hiệu với nhãn hiệu máy vi tính) Bảo hành: 24 tháng Hệ điều hành: Windows 10 Home 64 bits bản quyền</p>	Bộ	1	22.800.000	22.800.000
6.1	Ban QLDA XDCSHT thành phố		Bộ	1		
II Máy tính xách tay						
7	Máy tính xách tay loại 1 Nhà sản xuất: Acer Xuất xứ: Trung Quốc Bảo hành: 12 tháng Model: Acer Travelmate P2 TMP215-53-342V Năm sản xuất: 2021 – 2022	<p>Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3-1115G4 processor (6 MB Smart Cache, 3.0 GHz with Turbo Boost up to 4.1 GHz, DDR4 or LPDDR4x) Bộ nhớ ram: 4GB of DDR4 2933/3200MHz system memory, nâng cấp tối đa tới 32 GB sử dụng 2 slot/ two soDIMM modules Ổ cứng: 256 GB, PCIe Gen3 8 Gb/s up to 4 lanes Màn hình: Màn hình 15.6" Full HD Chipset: Intel Đồ họa: Đồ họa Intel® UHD Graphics Giao tiếp mạng: Mạng không dây/WLAN Intel® Wireless Wi-Fi 6 AX201 802.11a/b/g/n/ac/2+ax wireless LAN Dual Band (2.4 GHz and 5 GHz) 2x2 MU-MIMO technology Hỗ trợ Bluetooth® 5.1 Wi-Fi CNVi Interface Mạng có dây LAN Gigabit Ethernet, Wake-on-LAN ready Pin: Pin/ Battery Pin Li-ion 3 cell 48 Wh (dành cho các kiểu máy có HD Panel + SSD) Thời gian sử dụng lên tới 12 giờ Hệ điều hành: Windows 11 Home 64-bit bản quyền</p>	Cái	45	14.480.000	651.600.000

7.1	Trường THCS Tiên Phong - thành phố	Cái	1		
7.2	Trường THCS Vũ Phúc - thành phố	Cái	1		
7.3	Ban QLDA XDCSHT thành phố	Cái	2		
7.4	Văn phòng Sở Lao động TBXH	Cái	3		
7.5	Trường TH&THCS Quỳnh Xá - huyện Quỳnh Phụ	Cái	1		
7.6	Trường Mầm non Nam Trung - huyện Tiên Hải	Cái	1		
7.7	Trường Mầm non Đông Xuyên - huyện Tiên Hải	Cái	1		
7.8	Trường Mầm non Nam Hà - huyện Tiên Hải	Cái	1		
7.9	Trường Mầm non Phương Công - huyện Tiên Hải	Cái	1		
7.10	Trường Tiểu học Nam Cường - huyện Tiên Hải	Cái	1		
7.11	Trường Tiểu học Nam Thắng - huyện Tiên Hải	Cái	1		
7.12	Trường THCS Nam Chính - huyện Tiên Hải	Cái	1		
7.13	Trường Tiểu học và THCS Tây Tiến - huyện Tiên Hải	Cái	1		
7.14	Trường Tiểu học và THCS Đông Quý - huyện Tiên Hải	Cái	1		
7.15	Trường Tiểu học và THCS Đông Long - huyện Tiên Hải	Cái	1		
7.16	Trường Tiểu học và THCS Đông Cơ - huyện Tiên Hải	Cái	1		
7.17	UBND xã Nam Hà - huyện Tiên Hải	Cái	1		
7.18	Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình	Cái	1		
7.19	Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Phụ - Sở Y tế	Cái	2		
7.20	Trường TH & THCS Đông Giang - huyện Đông Hưng	Cái	1		
7.21	Trường Tiểu học Đình Phùng - huyện Kiến Xương	Cái	1		
7.22	Trường TH&THCS Vũ Công - huyện Kiến Xương	Cái	1		
7.23	UBND xã Vũ Trung - huyện Kiến Xương	Cái	1		
7.24	Mầm non Thụy Sơn - huyện Thái Thụy	Cái	1		
7.25	TH&THCS Thụy Duyên - huyện Thái Thụy	Cái	2		
7.26	Văn Phòng huyện Ủy - huyện Thái Thụy	Cái	1		
7.27	Đài truyền thanh Truyền hình huyện - huyện Thái Thụy	Cái	2		
7.28	Mầm non Thái Hưng - huyện Hưng Hà	Cái	1		
7.29	Mầm non Lê Quý Đôn - huyện Hưng Hà	Cái	1		
7.30	Tiểu học Duyên Hải-huyện Hưng Hà	Cái	1		
7.31	THCS Kim trung-huyện Hưng Hà	Cái	1		
7.32	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà - Sở Y tế	Cái	5		
7.33	Sở Tài chính	Cái	2		
7.34	Văn phòng Đăng ký đất đai Thái Bình-Sở TN&MT	Cái	1		

8	Máy tính xách tay loại 2 Nhà sản xuất: Acer Xuất xứ: Trung Quốc Bảo hành: 12 tháng Model: Acer Travelmate P2 TMP215-53-59L4 Năm sản xuất: 2021 – 2022	Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i5-1135G7 processor (8 MB Smart Cache, 2.4 GHz with Turbo Boost up to 4.2 GHz, DDR4 or LPDDR4x, Intel® Iris® Xe Graphics) Bộ nhớ ram: 4GB of DDR42933/3200MHz system memory, nâng cấp tối đa tới 32 GB sử dụng 2 slot/ two soDIMM modules Ổ cứng: 512 GB, PCIe Gen3 8 Gb/s up to 4 lanes Chipset: Intel Đồ họa: Intel® Iris® Xe Graphics Màn hình: Màn hình 15.6" Full HD Giao tiếp mạng: Mạng không dây/WLAN Intel® Wireless Wi-Fi 6 AX201 802.11a/b/g/n/ac/2+ax wireless LAN Dual Band (2.4 GHz and 5 GHz) 2x2 MU-MIMO technology Hỗ trợ Bluetooth® 5.1 Wi-Fi CNVi Interface Mạng có dây LAN Gigabit Ethernet, Wake-on-LAN ready Pin: Pin/ Battery Pin Li-ion 3 cell 48 Wh (dành cho các kiểu máy có HD Panel + SSD) Thời gian sử dụng lên tới 12 giờ Hệ điều hành: Windows 11 Home 64-bit bản quyền	Cái	45	17.480.000	786.600.000
8.1	Trường Mầm non Quỳnh Nguyên - huyện Quỳnh Phụ		Cái	1		
8.2	TT Phát triển Quỹ đất và Cụm CN		Cái	21		
8.3	Trường THCS Đông Mỹ - Thành phố		Cái	1		
8.4	Trường Tiểu học Thị trấn Quỳnh Côi - huyện Quỳnh Phụ		Cái	1		
8.5	Trường THCS An Ninh - huyện Quỳnh Phụ		Cái	1		
8.6	Trường Tiểu học Đông Hoà - Thành phố		Cái	1		
8.7	TH&THCS Thái Hưng - huyện Thái Thụy		Cái	1		
8.8	Mầm non Thái Sơn- huyện Thái Thụy		Cái	2		
8.9	TH&THCS Thụy Hà- huyện Thái Thụy		Cái	1		
8.10	Mầm non Phúc Khánh - huyện Hưng Hà		Cái	1		
8.11	Tiểu học Hồng An - huyện Hưng Hà		Cái	1		
8.12	TH và THCS Trần Đức Thông - huyện Hưng Hà		Cái	1		
8.13	TH và THCS Lê Quý Đôn - huyện Hưng Hà		Cái	1		
8.14	TH và THCS Hùng Dũng - huyện Hưng Hà		Cái	1		
8.15	TH và THCS Thái Hưng - huyện Hưng Hà		Cái	1		
8.16	TH và THCS Tân Hòa - huyện Hưng Hà		Cái	1		
8.17	TH và THCS Văn Lang - huyện Hưng Hà		Cái	1		
8.18	THCS Cộng Hòa - huyện Hưng Hà		Cái	1		
8.19	Đài phát thanh và Truyền hình Thái Bình		Cái	1		
8.20	Trường TH&THCS Vũ Công - huyện Kiến Xương		Cái	1		
8.21	Trường THCS Thị trấn - Vũ Thư		Cái	1		
8.22	THCS Duy Nhất - Vũ Thư		Cái	1		
8.23	Mầm non Vũ Đoài - Vũ Thư		Cái	1		

8.24	Mầm non Tam Quang - Vũ Thư		Cái	1		
9	Máy tính xách tay loại 3 Nhà sản xuất: Acer Xuất xứ: Trung Quốc Model: Acer Aspire 5 A515-57G-72NX Năm sản xuất: 2021 – 2022 Bảo hành: 12 tháng	Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i7-1255U processor (12MB Cache, Single E-core Turbo Frequency 3.5GHz Turbo Boost 4.7GHz) Bộ nhớ ram: 16 GB of DDR4 3200MHz system memory, nâng cấp tối đa tới 32 GB, sử dụng 2 slot soDIMM modules Ổ cứng: 512 GB, PCIe Gen3 8 Gb/s up to 4 lanes, NVMe Đồ họa: NVIDIA® GeForce® MX550 with 2G dedicated GDDR6 VRAM Màn hình: Màn hình 15.6" Full HD Giao tiếp mạng: Mạng không dây WLAN: Intel® Wireless Wi-Fi 6E AX211 Intel® Wireless Wi-Fi 6 AX201 802.11a/b/g/n/ac/ax wireless LAN 802.11a/b/g/n/ac wireless LAN 802.11a/b/g/n/acR2+ax wireless LAN 802.11a/b/g/n+ax wireless LAN Band : 2.4 GHz, 5 GHz and 6 GHz 2x2 MU-MIMO technology Hỗ trợ Bluetooth® 5.1 / 5.2 and later Hỗ trợ CNVi Interface Hỗ trợ MU-MIMO RX technology Wi-Fi M.2 (NGFF) 2230 PCI-E Interface Mạng có dây LAN: Gigabit Ethernet, Wake-on-LAN ready Pin: 50 Wh 3-cell Li-ion battery (for models with Full HD Panel + SSD) Hệ điều hành: Windows 11 Home SL bản quyền	Cái	14	25.500.000	357.000.000
9.1	TT Phát triển Quỹ đất và Cụm CN		Cái	2		
9.2	Trường Tiểu học An Vinh - huyện Quỳnh Phụ		Cái	1		
9.3	Trường Mầm non An Mỹ - huyện Quỳnh Phụ		Cái	1		
9.4	Trường Tiểu học An Mỹ - huyện Quỳnh Phụ		Cái	1		
9.5	Trường TH&THCS An Tràng - huyện Quỳnh Phụ		Cái	1		
9.6	UBND xã Đông Hợp - huyện Đông Hưng		Cái	1		
9.7	Trường Tiểu học Đông Lĩnh - huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình		Cái	1		
9.8	THCS Thụy Trường - huyện Thái Thụy		Cái	1		
9.9	Tiểu học Thụy Sơn - huyện Thái Thụy		Cái	1		
9.10	TH và THCS Vũ Thị Thục - huyện Hưng Hà		Cái	1		
9.11	THCS Lê Tư Thành - huyện Hưng Hà		Cái	1		
9.12	THCS Nguyễn tổng quai - huyện Hưng Hà		Cái	1		
9.13	TH và THCS Tân Hòa - huyện Hưng Hà		Cái	1		
III	Máy in					
10	Máy in loại 6 Nhà sản xuất: Compuprint Model: SP40 plus Năm sản xuất: 2021 – 2022 Bảo hành: 12 tháng Xuất xứ: Trung Quốc	Tốc độ in (ở mật độ 10 cpi): (VHSD) 590cps HSD 520cps Draft 400cps NLQ 200cps LQ 133cps BIM: 2400 dps LQ 133 cps (chế độ LQ in chữ sắc nét khi in văn bản, đây là chế độ đánh giá tốc độ in để so sánh với các máy in kim Draft (CPS): 400cps Độ phân giải: 360 x 360 dpi Phông chữ: Draft, Courier, Gothic, Prestige, Presentor, Script, OCR-A, OCR-B, Boldface, roman, Gothic, Sans Serif	Cái	1	11.600.000	11.600.000

		Mật độ in: 5, 6, 7.5, 8.5, 10, 12, 15, 16.6, 17.1, 20, 24 cpi Copies: 1 Bản gốc + 6 bản copy Độ dài hàng: 94 columns tại 10 cpi – 112 columns tại 12 cpi – 141 columns tại 15 cpi				
10.1	Văn phòng sở Lao động thương binh và Xã hội		Cái	1		
11	Máy in loại 1 Nhà sản xuất: HP Xuất xứ: Trung Quốc Model: HP Laser 107A Năm sản xuất: 2021 – 2022 Bảo hành: 12 tháng	Loại máy: Máy in laser trắng đen Chức năng: in, khổ giấy: A4; A5; A5(LEF); B5 (JIS); Oficio; Phong bì (DL, C5); 76 x 127 đến 216 x 356mm Tốc độ in: 20 trang/ phút Tốc độ bộ xử lý: 400MHz Bộ nhớ ram: 64MB Chất lượng in đen: 600 x 600dpi Chất lượng in đen (tốt nhất): Tối đa ≥ 1.200 x 1.200dpi Kết nối: USB 2.0 Tốc độ cao Chu kỳ hoạt động (hàng tháng A4): 10.000 trang	Cái	104	3.200.000	332.800.000
11.1	Hội nông dân		Cái	1		
11.2	Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ		Cái	1		
11.3	Ủy ban nhân dân xã An Ấp - huyện Quỳnh Phụ		Cái	1		
11.4	Ủy ban nhân dân xã An Cầu, huyện Quỳnh Phụ		Cái	1		
11.5	Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ		Cái	1		
11.6	Ủy ban nhân dân xã Châu Sơn, huyện Quỳnh Phụ		Cái	3		
11.7	Trường THPT Nam Duyên Hà - Sở Giáo Dục		Cái	2		
11.8	Phòng GD-ĐT huyện Quỳnh Phụ		Cái	1		
11.9	Trường Mầm non Quỳnh Hội-huyện Quỳnh Phụ		Cái	1		
11.10	Trường Mầm non Quỳnh Hải - huyện Quỳnh Phụ		Cái	2		
11.11	Trường mầm non An Cầu - huyện Quỳnh Phụ		Cái	1		
11.12	Trường THCS Đông Hòa - Thành phố		Cái	1		
11.13	UBND phường Bồ Xuyên - Thành phố		Cái	2		
11.14	Ban QLDA XDCSHT thành phố		Cái	9		
11.15	VP HĐND và UBND thành phố		Cái	1		
11.16	Trường Tiểu học Thị trấn Quỳnh Côi - huyện Quỳnh Phụ		Cái	1		
11.17	Trung tâm chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần-SLĐTB&XH		Cái	1		
11.18	Trung tâm y tế Vũ Thư - Sở Y		Cái	19		
11.19	Trung tâm Dịch vụ việc làm Thái Bình - SLĐTB&XH		Cái	5		
11.20	Bệnh viện Đa khoa Thành phố Thái Bình - Sở Y tế		Cái	7		
11.21	Trung tâm y tế huyện Tiền Hải - Sở Y tế		Cái	5		
11.22	Trường Mầm non Đông Trung - huyện Tiền Hải		Cái	1		
11.23	Trường Mầm non Tây Lương - huyện Tiền Hải		Cái	2		
11.24	Trường Tiểu học Nam Cường - huyện Tiền Hải		Cái	1		
11.25	Trường THCS Nam Chính - huyện Tiền Hải		Cái	1		
11.26	UBND xã Nam Thanh - huyện Tiền Hải		Cái	1		
11.27	UBND xã Hồng Giang, huyện Đông Hưng		Cái	1		

11.28	UBND xã Đông La, huyện Đông Hưng		Cái	1		
11.29	UBND xã Đông Hợp, huyện Đông Hưng		Cái	1		
11.30	UBND xã Hồng Thái - huyện Kiến Xương		Cái	1		
11.31	Văn Phòng huyện Ủy huyện Thái Thụy		Cái	1		
11.32	TH và THCS Trần Đức Thông - huyện Hưng Hà		Cái	1		
11.33	TH và THCS Lê Quý Đôn - huyện Hưng Hà		Cái	1		
11.34	TH và THCS Hùng Dũng- huyện Hưng Hà		Cái	1		
11.35	TH và THCS Trần Thủ Độ- huyện Hưng Hà		Cái	1		
11.36	THCS Cộng Hòa- huyện Hưng Hà		Cái	1		
11.37	UBND xã Tây Đô- huyện Hưng Hà		Cái	1		
11.38	UBND xã Hùng Dũng- huyện Hưng Hà		Cái	2		
11.39	Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực - Sở Y tế		Cái	10		
11.40	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà- Sở Y tế		Cái	1		
11.41	Bệnh viện Da liễu Thái Bình- Sở Y tế		Cái	5		
11.42	Sở Y tế Thái Bình		Cái	2		
11.43	Tiểu học Vũ Hội - Vũ Thư		Cái	1		
12	Máy in loại 2 Nhà sản xuất: Ricoh Model: Ricoh SP 230DNW Năm sản xuất: 2021 – 2022 Bảo hành: 12 tháng Xuất xứ: Việt Nam	Loại máy: Máy in laser trắng đen, A4/letter, in đảo mặt tự động Tốc độ in: 30 trang/ phút A4 Bộ nhớ: 128MB Độ phân giải: 600 x 600 dpi, 300 x 300 dpi, 1,200 x 1,200 dpi, 2,400 x 600 dpi Khay giấy tiêu chuẩn: khay giấy 250 tờ Khay giấy ra: khay đỡ giấy ra 150 tờ Giao diện kết nối: USB 2.0 10Base-T/100Base-Tx (Ethernet)IEEE 802.11b/g/n (Wireless LAN) Hỗ trợ các hệ điều hành: Windows Server 2008 Windows Server 2008 R2 Windows 7 Windows 8.1 Windows Server 2012 Windows Server 2012 R2 Windows 10 Windows Server 2016 Mac OS X Native—10.11 or later Linux	Cái	112	4.950.000	554.400.000
12.1	Trường THPT Nguyễn Trãi - Sở Giáo Dục		Cái	3		
12.2	Trường Mầm non Đông Hòa - Thành phố		Cái	1		
12.3	Trường mầm non Vũ Lạc - Thành phố		Cái	1		
12.4	Trung tâm y tế Thành phố Thái Bình - Sở Y tế		Cái	2		
12.5	Bệnh viện Đa khoa huyện Thái Thụy - Sở Y tế		Cái	10		
12.6	Trường Tiểu học và THCS Đông Quý - huyện Tiền Hải		Cái	1		
12.7	Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Phụ - Sở Y tế		Cái	28		
12.8	Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thái Bình		Cái	2		
12.9	Trường Mầm non Đông Á - huyện Đông Hưng		Cái	1		

12.10	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng Đông Hưng - huyện Đông Hưng		Cái	3		
12.11	Trường TH & THCS Đông Giang - huyện Đông Hưng		Cái	1		
12.12	UBND xã Vũ Trung - huyện Kiến Xương		Cái	1		
12.13	Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Thái Bình-SKH&CN		Cái	2		
12.14	TH&THCS Thụy Bình - huyện Thái Thụy		Cái	1		
12.15	Mầm non Phúc Khánh - huyện Hưng Hà		Cái	1		
12.16	TH và THCS Hùng Dũng - huyện Hưng Hà		Cái	1		
12.17	THCS Lý Nam Đế - huyện Hưng Hà		Cái	1		
12.18	THCS Duyên Hải - huyện Hưng Hà		Cái	1		
12.19	THCS Điệp Nông - huyện Hưng Hà		Cái	1		
12.20	UBND xã Đông Đô - huyện Hưng Hà		Cái	3		
12.21	Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực - Sở Y tế		Cái	2		
12.22	Trung tâm Y tế huyện Thái Thụy - Sở Y tế		Cái	13		
12.23	Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà - Sở Y tế		Cái	5		
12.24	Văn phòng Tỉnh ủy		Cái	1		
12.25	Chi cục Thủy sản - Sở NN&PTNT		Cái	1		
12.26	Mầm non Minh khai-Vũ Thư		Cái	1		
12.27	Sở Tài chính		Cái	18		
12.28	Văn phòng Đăng ký đất đai Thái Bình-Sở TN&MT		Cái	5		
12.29	Sở Tài nguyên và Môi Trường		Cái	1		
13	Máy in loại 3 Nhà sản xuất: HP Model: HP LaserJet Pro 404DN Năm sản xuất: 2021 – 2022 Bảo hành: 12 tháng Xuất xứ: Philippines	Loại máy in laser đen trắng Bộ nhớ: 256MB Tốc độ in màu đen (ISO, A4): Lên đến 38 trang/Phút(mặc định) Tốc độ in 2 mặt (A4): lên đến 31 hình/phút In mạng có dây, In 2 mặt tự động Độ phân giải: 1200 × 1200dpi Công giao tiếp: USB 2.0 tốc độ cao/ LAN	Cái	18	6.950.000	125.100.000
13.1	Trường Mầm non Quỳnh Hội- huyện Quỳnh Phụ		Cái	1		
13.2	Trường Tiểu học Quỳnh Hải - huyện Quỳnh Phụ		Cái	1		
13.3	Trường THPT Lý Bôn - Sở Giáo dục		Cái	2		
13.4	TT Phát triển Quỹ đất và Cụm CN		Cái	3		
13.5	Văn phòng HĐND-UBND huyện Đông Hưng		Cái	1		
13.6	Phòng Lao động -TB&XH huyện Thái Thụy		Cái	3		
13.7	THCS Thụy Trường - huyện Thái Thụy		Cái	1		
13.8	TH&THCS Thụy Việt - huyện Thái Thụy		Cái	2		
13.9	Mầm non Thái Phương - huyện Hưng Hà		Cái	1		
13.10	THCS Điệp Nông - huyện Hưng Hà		Cái	1		
13.11	TH&THCS Vũ Đoài - Vũ Thư		Cái	1		
13.12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vũ Thư		Cái	1		
14	Máy in loại 4	Máy in Laser đơn sắc, A4/letter, in đảo mặt tự động	Cái	12	7.800.000	93.600.000

	<p>Nhà sản xuất: Ricoh Model: Ricoh SP 230SFNW Năm sản xuất: 2021 – 2022 Xuất xứ: Việt Nam Bảo hành: 12 tháng</p>	<p>Tốc độ in: 30 trang/ phút A4 Bộ nhớ: 256MB Độ phân giải in: 600 x 600 dpi, 300 x 300 dpi, 1,200 x 1,200 dpi, 2,400 x 600 dpi Khay giấy vào: 250 tờ Khay giấy ra: 120 tờ Giao diện kết nối: USB 2.0 10Base-T/100Base-Tx (Ethernet)/IEEE 802.11b/g/n (Wireless LAN) Copy/Scan/Fax: tự động qua khay nạp bản gốc 50 tờ (ADF) Hỗ trợ các hệ điều hành: Windows Server 2008 Windows Server 2008 R2 Windows 7 Windows 8.1 Windows Server 2012 Windows Server 2012 R2 Windows 10 Windows Server 2016 Mac OS X Native—10.11 or later Linux</p>					
14.1	Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ		Cái	1			
14.2	Trường Mầm non Đông Hải - huyện Quỳnh Phụ		Cái	1			
14.3	Trường Tiểu học Hoàng Diệu - Thành phố		Cái	1			
14.4	Trường THCS Tiên Phong - thành phố Thái Bình		Cái	1			
14.5	Trường THCS Vũ Phúc Thành phố		Cái	1			
14.6	Ban QLDA XDCSHT thành phố		Cái	1			
14.7	THCS Thống Nhất - huyện Hưng Hà		Cái	1			
14.8	Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực - Sở Y tế		Cái	1			
14.9	Trường THCS Vũ Tiến - Vũ Thư		Cái	1			
14.10	Tiểu học & THCS Vũ Đoài - Vũ Thư		Cái	1			
14.11	Tiểu học Tân Hoà - Vũ Thư			2			
15	<p>Máy in loại 5 Nhà sản xuất: Ricoh Model: Ricoh P 310 Năm sản xuất: 2021 – 2022 Bảo hành: 36 tháng Xuất xứ: Trung Quốc</p>	<p>Máy in Laser đơn sắc, A4/letter, đảo mặt tự động Tốc độ in: 32 trang/ phút (A4- Một mặt) Bộ nhớ: 128MB Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi, 1200 x 600 dpi, 600 x 600 dpi Khay giấy tiêu chuẩn: 250 tờ Khay tay: 50 tờ Khay giấy ra: 150 tờ Giao diện kết nối: USB2.0, 10BASE-T/100BASE-TX Ethernet, tùy chọn thêm IEEE802.11b/g/n/a.c (Wireless)</p>	Cái	8	7.990.000	63.920.000	
15.1	Trường THPT Đông Thụy Anh - Sở Giáo dục		Cái	1			
15.2	VP HĐND và UBND thành phố		Cái	2			
15.3	Trường THCS Quỳnh Hồng - huyện Quỳnh Phụ		Cái	1			
15.4	Trường THCS Đông Hải - huyện Quỳnh Phụ		Cái	1			
15.5	TH&THCS Thụy Ninh - huyện Thái Thụy		Cái	2			
15.6	TH&THCS Thụy Hưng - huyện Thái Thụy		Cái	1			
16	<p>Máy in loại 7 Nhà sản xuất: HP Model: HP LaserJet Pro M706N Năm sản xuất: 2021 – 2022 Bảo hành: 12 tháng Xuất xứ: Trung Quốc</p>	<p>Tính năng: In Laser đen trắng. Khổ giấy: A3/A4/A5 Tốc độ in: 35 trang khổ A4, 18 trang khổ A3 Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi In đảo mặt: không Công giao tiếp: Kết nối USB 2.0 và mạng LAN Tốc độ xử lý: 750MHz Bộ nhớ ram: 256MB</p>	Cái	3	17.820.000	53.460.000	

16.1	Văn phòng Đăng ký đất đai Thái Bình-Sở TN&MT		Cái	3		
IV	Máy photocopy					
17	Máy Photocopy loại 1 Nhà sản xuất: Fuji Xerox Model: DocuCentre S2320 Năm sản xuất: 2021 – 2022 Bảo hành: 12 tháng Xuất xứ: Trung Quốc	Máy Photocopy tốc độ: bao gồm bộ nạp và đảo Chức năng: Copy / in / Scan / Network Chức năng Copy: Tốc độ: 23 trang / Phút A4 Thời gian cho ra bản chụp bản đầu tiên: 6,5 giây Bộ nhớ: 512MB Thời gian khởi động: 19 giây Khổ giấy: A5 - A3 Độ phân giải quét: 600 x 600 dpi Trữ lượng giấy các khay tiêu chuẩn: Khay giấy 1: 250 tờ; khay giấy 2: 500 tờ; Khay tay: 100 tờ; Khay giấy ra: 250 tờ Trọng lượng giấy: Khay 1: 60-90 gsm; Khay 2: 60-216 gsm; Khay tay: 60-216 gsm Bộ nạp và đảo bản gốc tự động: Có sẵn; Dung lượng bộ nạp: 110 tờ Chức năng In: Có sẵn Độ phân giải in: 600 x 600 dpi Giao diện kết nối in: Ethernet 100BASE-TX / 10BASE-T, USB 2.0 Chức năng Scan: Có sẵn Kiểu scan: Máy Quét màu Độ phân giải scan: 600 x 600 dpi Tốc độ scan trắng đen: 25 trang/phút Công suất tiêu thụ điện: AC220V; dưới 1,3kW;	Cái	4	36.800.000	147.200.000
17.1	Sở giao thông vận tải		Cái	1		
17.2	Trường Tiểu học An Mỹ - huyện Quỳnh Phụ		Cái	1		
17.3	TH và THCS Trần Thủ Độ - huyện Hưng Hà		Cái	1		
17.4	Tiểu học Nguyễn Xá - Vũ Thư		Cái	1		
18	Máy Photocopy loại 2 Nhà sản xuất: Fuji Xerox Model: ApeosPort 2560 Năm sản xuất: 2021 – 2022 Bảo hành: 12 tháng Xuất xứ: Việt Nam	Máy Photocopy tốc độ: bao gồm bộ nạp và đảo Chức năng: Copy / in / Scan / Network Màn hình cảm ứng chạm tay 7 inch (Không dùng phím bấm) Tích hợp công nghệ giao tiếp gần NFC Chức năng Copy: Tốc độ copy: 25 trang A4/phút Thời gian cho ra bản chụp đầu tiên: 4,5 giây (A4LEF) Dung lượng bộ nhớ: 4GB Dung lượng thiết bị lưu trữ: ổ cứng 128GB Thời gian khởi động: Khi kích hoạt chế độ: 28 giây hoặc ít hơn. Khi không kích hoạt chế độ: 22 giây hoặc ít hơn Khổ giấy: A5 - A3 Độ phân giải copy: 600 x 600 dpi Chế độ chụp thẻ: có Dung lượng khay giấy: 500 tờ x 2 khay + 96 tờ cho Khay tay Khay giấy ra: Phần trung tâm phía trên: 250 tờ (A4LEF) Phần trung tâm phía dưới: 250 tờ (A4LEF) Trọng lượng giấy: Khay giấy: 60-256 gsm; Khay tay: 60-216 gsm Bộ nạp và đảo bản gốc tự động: Có sẵn; Dung lượng bộ nạp: 110 tờ Chức năng In: Có sẵn In từ thiết bị di động: Có sẵn Chức năng in bảo mật: Có sẵn Chức năng quản lý và xác thực người dùng: Có sẵn Có tính năng in theo nhu cầu không qua máy chủ Độ phân giải in ấn độ phân giải cao: 1200 x 1200 dpi Cổng in kết nối mạng: Ethernet 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T, USB3.0 Tùy chọn: LAN không dây Chức năng Scan: Có sẵn Kiểu scan: Màu Scan văn bản tới: PC, Email, USB Độ phân giải scan: 600 x 600 dpi	Cái	6	58.900.000	353.400.000

		Tốc độ scan: Quét đen trắng/màu: 55 trang/ phút Công suất tiêu thụ tối đa: 1,76kW(AC220V+/-10%)				
18.1	UBND xã Nam Phú - huyện Tiền Hải		Cái	1		
18.2	Ủy ban nhân dân xã An Thái Huyện Quỳnh Phụ		Cái	1		
18.3	TH&THCS Thái Tân - huyện Thái Thụy		Cái	1		
18.4	Trường Trung cấp Nông nghiệp - Sở NN&PTNT		Cái	1		
18.5	Tiểu học & THCS Tự Tân - Vũ Thư		Cái	1		
18.6	Tiểu học Tân Hoà - Vũ Thư		Cái	1		
19	Máy Photocopy loại 3 Nhà sản xuất: Fuji Xerox Model: ApeosPort 3060 Năm sản xuất: 2021 – 2022 Bảo hành: 12 tháng Xuất xứ: Việt Nam	Máy Photocopy tốc độ: bao gồm bộ nạp và đảo Chức năng: Copy / in / Scan/ Network Màn hình điều khiển/ màn hình nền Chức năng Copy: Tốc độ Copy A4LEF/JISB5LEF: 30 trang /phút Thời gian cho ra bản chụp đầu tiên: 4,5 giây (A4LEF) Dung lượng bộ nhớ: 4GB Dung lượng thiết bị lưu trữ: ổ cứng 128GB Thời gian khởi động: Khi kích hoạt chế độ: 28 giây hoặc ít hơn. Khi không kích hoạt chế độ: 22 giây hoặc ít hơn Khổ giấy: A5 - A3 Độ phân giải copy: 600 x 600 dpi Chế độ chụp thẻ (ID card copy): Có Dung lượng khay giấy: 500 tờ x 2 khay + 96 tờ cho Khay tay Khay giấy ra: Phần trung tâm phía trên: 250 tờ (A4LEF) Phần trung tâm phía dưới: 250 tờ (A4LEF) Trọng lượng giấy: Khay giấy: 60-256 gsm; Khay tay: 60-216 gsm Bộ nạp và đảo bản gốc tự động: Có sẵn; Dung lượng bộ nạp: 110 tờ Chức năng In: Có sẵn In từ thiết bị di động: Có sẵn Chức năng in bảo mật: Có sẵn Chức năng quản lý và xác thực người dùng: Có sẵn Có tính năng in theo nhu cầu không qua máy chủ Độ phân giải in ấn độ phân giải cao: 1200 x 1200 dpi Công in kết nối mạng Ethernet 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T Tùy chọn: LAN không dây Chức năng Scan: Có sẵn Kiểu scan: Màu/trắng đen Scan văn bản tới: PC, Email, USB Độ phân giải scan: 600 x 600 dpi Tốc độ scan 55 trang/phút Công suất tiêu thụ tối đa: 1,76kW(AC220V+/-10%)	Cái	3	66.750.000	200.250.000
19.1	Ban QLDA XDCSHT thành phố		Cái	1		
19.2	TH&THCS Thái Phúc - huyện Thái Thụy		Cái	1		
19.3	Văn phòng Đăng ký đất đai Thái Bình-Sở TN&MT		Cái	1		
20	Máy Photocopy loại 4 Nhà sản xuất: Fuji Xerox Model: ApeosPort 4570 Năm sản xuất: 2021 – 2022 Bảo hành: 12 tháng Xuất xứ: Trung Quốc	Máy Photocopy tốc độ 45 bản bao gồm bộ nạp và đảo Chức năng: Copy / in / Scan/ Network Màn hình cảm ứng 10.1 inch Không dùng phím bấm Tích hợp công nghệ giao tiếp gần NFC Tính năng thông báo bằng hình ảnh và âm thanh: Có sẵn Tính năng tự trợ giúp (Help): Có sẵn Ngôn ngữ hiển thị: 8 ngôn ngữ (EN,TC,SC,KO,TH,VT,JP,IND); Hỗ trợ nhiều ngôn ngữ: Tiếng Nhật, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc (Giản thể và Phồn thể), tiếng Hàn Quốc, tiếng Thái Lan, tiếng Việt và tiếng Indonesia Chức năng Copy: Tốc độ Copy: 45 trang A4/phút Thời gian cho ra bản chụp đầu tiên: 3,6 giây	Cái	3	89.500.000	268.500.000

		<p>Dung lượng bộ nhớ: 4GB. Dung lượng ổ cứng: Ổ SSD 128GB Thời gian khởi động: Khi kích hoạt chế độ: 30 giây hoặc ít hơn. Khi không kích hoạt chế độ: 24 giây hoặc ít hơn Khổ giấy: A5 - A3 Độ phân giải copy: 600 x 600 dpi Chế độ chụp thẻ (ID card copy): Có Trọng lượng giấy các khay tiêu chuẩn: Khay giấy 1,2: 500 tờ x 2 khay; Khay tay: 90 tờ; Khay giấy ra: 500 tờ Trọng lượng giấy: Khay 1,2: 52-300 gsm; Khay tay: 52-300 gsm Bộ nạp và đảo bản gốc tự động: Có sẵn; Dung lượng bộ nạp: 130 tờ Bộ đảo bản copy tự động: Có sẵn Chức năng In mạng: Có sẵn In từ thiết bị di động: Có sẵn Chức năng in bảo mật: Có sẵn Chức năng quản lý và xác thực người dùng: Có sẵn Cổng in kết nối mạng Ethernet 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T Chế độ in qua các thiết bị LAN không dây: Có sẵn Chức năng Scan mạng: Có sẵn Kiểu scan: Màu/trắng đen Scan văn bản tới: PC, Email, USB Độ phân giải scan: 600 x 600 dpi Tốc độ scan: 1 mặt: 80 trang/phút; 2 mặt: 154 trang/phút. Định dạng scan: PDF/JPEG Scan văn bản tới: PC/EMAIL Có thể Scan tệp văn bản với kích cỡ giấy khác nhau, tự động loại bỏ trang trắng, nén file scan, giảm kích thước file scan, sắp xếp thứ tự file scan, chỉnh sửa file scan Định dạng tệp tin scan: TIFF, JPEG, PDF, High Compression PDF Có chức năng quét Multi-Send: cho phép người dùng đồng thời tiến hành chức năng Quét vào PC (SMB/FTP/SFTP), Quét vào Email và Lưu trữ & Gửi liên kết. Có phần mềm sắp xếp, chỉnh sửa file scan chính hãng: Có thể Scan tệp văn bản với kích cỡ giấy khác nhau, tự động loại bỏ trang trắng, nén file scan, giảm kích thước file scan, sắp xếp thứ tự file scan, chỉnh sửa file scan Công suất tiêu thụ tối đa: 2.2kW</p>				
20.1	Trung tâm Dịch vụ việc làm Thái Bình-SLĐTBXH		Cái	1		
20.2	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thái Bình - Sở Y tế		Cái	1		
20.3	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Bình		Cái	1		
V	Máy chiếu					
21	<p>Máy chiếu loại 1 Nhà sản xuất: JCVISION Model: JC-S375W Năm sản xuất: 2021 – 2022 Bảo hành: 2 năm cho phần thân máy, 1 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn tùy theo điều kiện nào đến trước. Xuất xứ: Trung Quốc</p>	<p>Công nghệ: LCD 3 X 0.59" Liquid Crystal Display Độ phân giải thực: WXGA(1280x800) Cường độ sáng: 4000 ANSI lumens Khoảng cách chiếu: 0.942 - 11.595m (30 – 300 inch) Công suất bóng đèn: 225W Kích thước hiển thị: 30" - 300" (đường chéo) Lens: F=1.6 - 1.76, f= 19.158-23.018 mm Tỷ lệ zoom: quang học 1.2X Keystone : V: ±30° theo chiều dọc (Auto +manual) , H: ±15° theo chiều ngang(manual) Tuổi thọ bóng đèn: 10.000H thông thường/ 20.000H Eco Loa: 1 x 10W Tỉ lệ khung hình chiếu: 4:3,16:10 Độ tương phản: 15.000:1 Tần số quét: 15 -100 kHz , 24 - 85Hz Cổng kết nối đầu vào: HDMI 1.4 x2, VGA in x 1, Video x1, Audio In x 1 (Mini jack 3.5), Audio In x 1 (L/R), USB-B x1, RJ45x1 Cổng kết nối đầu ra: VGA out x1, Audio out x 1 (Mini jack 3.5) Cổng điều khiển: RS-232 x1, RJ45x1, USB-B x1</p>	Cái	3	19.890.000	59.670.000

		<p>Nguồn điện: AC 100-240V, 50/60Hz</p> <p>Chế độ trình chiếu (5 chế độ): Dynamic, Standard, Cinema, Blackboard, Coloboard.</p> <p>Độ ồn: 30dB/37dB (Eco/Normal)</p> <p>Ngôn ngữ: 26 ngôn ngữ Anh, Đức, Pháp, Ý, Tây Ba Nha, Ba Lan, Thụy Điển, ... Việt Nam</p> <p>Chức năng chính: Tính năng lọc bụi tĩnh điện ESD khép kín giúp cho bóng hình và LCD của máy chiếu không bị nhiễm bụi trong bất kỳ môi trường nào.</p> <p>Tính năng tự động lật ngược hình ảnh khi treo trần giúp dễ dàng khi lắp đặt.</p> <p>Tính năng tự động tắt máy khi nguồn điện thay đổi đột ngột giúp nâng cao tối đa thời gian sử dụng máy và tuổi thọ bóng đèn.</p> <p>Tính năng khởi động máy nhanh ($\leq 5s$) và tắt máy không cần chờ.</p> <p>Tính năng thay thế bóng đèn và tấm lọc bụi không cần tháo máy khi treo trần.</p> <p>Tương thích MHL: cho phép kết nối mọi thiết bị di động hỗ trợ MHL với một cáp kết nối duy nhất. Để trình chiếu màn hình thiết bị lên khung hình chiếu hỗ trợ PJLINK, CRESTRON-ROOMVIEW và AMX DISCOVERY</p>				
21.1	Trường THCS Đông Hòa - Thành phố		Cái	1		
21.2	Trường Tiểu học Thanh Nê - huyện Kiến Xương		Cái	2		
22	<p>Máy chiếu loại 2</p> <p>Nhà sản xuất: HPEC</p> <p>Model: HC-426EXL</p> <p>Năm sản xuất: 2021 – 2022</p> <p>Bảo hành: 2 năm cho phần thân máy, 1 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn tùy theo điều kiện nào đến trước.</p> <p>Xuất xứ: Trung Quốc</p>	<p>Công nghệ chiếu: Liquid Crystal Display (3x0.63")</p> <p>Cường độ sáng: 4200Ansilumens</p> <p>Độ phân giải thực: XGA (1024x768)</p> <p>Bóng đèn: Philips 225W</p> <p>Tỷ lệ: 4:3 (Standard)/16:9 (Compatible)</p> <p>Độ tương phản: 20.000:1</p> <p>Thấu kính chiếu : Manual 1.2x optics; F:1.6~1.76, f=19.158~23.018mm</p> <p>Độ đồng nhất: 80%</p> <p>Tỷ lệ phóng: 70"@2.1m ; 1.48~1.78 : 1</p> <p>Khoảng cách chiếu:0.888~10.937m (30"~300")</p> <p>Chỉnh méo hình: V: $\pm 30^\circ$ (tự động + chỉnh tay); H : $\pm 15^\circ$(chỉnh tay); Pincushion/Barrel</p> <p>Correction $\pm 40^\circ$(Manual)</p> <p>Độ ồn: ECO: MAX 34.9dB ; Normal: ≤ 38.9dB</p> <p>Tuổi thọ bóng: 20.000H (eco)</p> <p>Tín hiệu</p> <p>Tần số quét ngang: 48,15 KHz</p> <p>Tần số quét dọc: 59,87 Hz</p> <p>Cổng kết nối</p> <p>Đầu vào</p> <p>VGA*1, Audio in (mini jack,3.5mm*1, 'Audio in (L/R) RCA *1, Video*1, HDMI 1.4 *2, USB-type A 2.0 *1 (Memory Viewer)</p> <p>Đầu ra</p> <p>VGA*1, Audio out (mini-jack,3.5mm)*1</p> <p>Cổng điều khiển</p> <p>RJ45*1</p> <p>Cổng mở rộng</p> <p>RS232 in *1; USB-type B *1</p> <p>Thông số chung</p> <p>Nguồn điện: 100~240V@ 50/60Hz</p> <p>Công suất tiêu thụ: 310W - Chế độ tiết kiệm: 217W</p> <p>Công suất tiêu thụ chế độ nghỉ 0.5W</p> <p>Loa tích hợp: 10W x 1</p> <p>Kiểu lọc bụi: ESD filter</p> <p>Tính năng trình chiếu:</p> <p>1. Trình chiếu qua USB:</p> <p>Hỗ trợ trình chiếu trực tiếp qua USB mà không cần máy tính, hỗ trợ các định dạng *JPG, *PNG, *BMP, *GIF, *TIFF, *PDF với chức năng di chuyển trang ngay trên điều khiển từ xa. Hỗ trợ trình chiếu trực tiếp từ máy tính bằng cổng USB</p>	Cái	4	24.500.000	98.000.000

		<p>2. Chức năng trình chiếu không dây khi kết nối với các thiết bị ngoại vi như máy tính, điện thoại, máy tính bảng (qua USB Dongle - Chọn thêm)</p> <p>3. Hỗ trợ quản lý và trình chiếu qua mạng LAN: Hỗ trợ trình chiếu trực tiếp qua mạng LAN, hỗ trợ trình chiếu lên tới 4 máy tính cùng một lúc. Hỗ trợ quản lý máy chiếu qua mạng LAN như tắt máy chiếu, lựa chọn tín hiệu đầu vào, điều chỉnh hình ảnh, thay đổi địa chỉ IP, bảo mật.</p> <p>4. Chức năng cài đặt tự động: Tự động dò tín hiệu; Tự động đồng bộ PC; Tự động chỉnh méo hình</p> <p>5. Độ bảo mật cao và chống mất cắp với chức năng: khóa mã PIN, khóa bàn phím điều khiển trên máy chiếu, khóa Kensington, Security bar (thanh bảo mật)</p> <p>6. Chế độ tự ngắt khi không có tín hiệu đầu vào sau 5 phút (mặc định)</p> <p>7. Chế độ tạm thời ngắt âm thanh từ loa, chế độ tự động lật ngược hình ảnh (khi treo máy lên trần)</p> <p>8. Chế độ hình ảnh: Sống động, tiêu chuẩn, chiếu phim. Màn hình nền (Xanh lá cây, hình người dùng). Màn hình màu.</p> <p>9. Quản lý năng lượng tối ưu: Bóng đèn cài đặt 2 chế độ: Tiết kiệm/Thường Cài đặt chế độ tiết kiệm giúp tăng tuổi thọ bóng đèn.</p> <p>10. Chức năng nhắc nhở bảo dưỡng: Thiết lập chu kỳ vệ sinh tấm lọc: 100/200/300 giờ. Tính thời gian hoạt động của bóng đèn.</p> <p>11. Thiết lập chế độ làm mát nhanh: Bình thường/60s/0s</p> <p>12. Menu hỗ trợ: 26 ngôn ngữ, bao gồm Tiếng Việt tạo sự dễ dàng cho người sử dụng.</p> <p>13. Dzoom từ 1~33x</p> <p>14. Chế độ chỉnh méo hình theo 4 hướng trên dưới trái phải, chỉnh méo hình thang, chỉnh méo hình góc và chỉnh đường cong.</p>				
22.1	Phòng GD-ĐT huyện Quỳnh Phụ		Cái	1		
22.2	Trường Mầm non Quỳnh Hải - huyện Quỳnh Phụ		Cái	1		
22.3	Trung tâm y tế huyện Tiền Hải - Sở Y tế		Cái	1		
22.4	Trường Tiểu học Đông Hoà - Thành phố		Cái	1		
23	<p>Máy chiếu loại 3 Nhà sản xuất: JCVISION Model: JC-S425X Năm sản xuất: 2021 – 2022 Bảo hành: 2 năm cho phần thân máy, 1 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn tùy theo điều kiện nào đến trước. Xuất xứ: Trung Quốc</p>	<p>Công nghệ: LCD 3x0.63" Liquid Crystal Display Độ phân giải thực: XGA(1024x768) Cường độ sáng: 4500 ANSI lumens Khoảng cách chiếu: 0.812 - 13.855m Công suất bóng đèn: 225W Kích thước hiển thị: 30" - 300" (đường chéo) Ống kính: F=1.7 - 1.66, f= 17.5-29.01 mm Tỷ lệ zoom: 1.66X Keystone : ±30° theo chiều dọc (Auto +manual) , ±15° theo chiều ngang(manual) Tuổi thọ bóng đèn: 10.000/20.000 Hours (Normal/Eco)" Loa: 10W Tỉ lệ khung hình chiếu: 4:3,16:9 Độ tương phản: 15000:1 Tần số quét: H: 15 -100 kHz , V: 24 - 85Hz Cổng kết nối đầu vào: HDMI 1.4 x2, VGA in x 1, Video x1, Audio In x 1 (Mini jack 3.5), Audio In x 1 (L/R), USB-B x1, RJ45x1 Cổng kết nối đầu ra: VGA out x1, Audio out x 1 (Mini jack 3.5) Cổng điều khiển: RS-232 x1, RJ45x1, USB-B x1 Nguồn điện: AC 100-240V, 50/60Hz Chế độ trình chiếu (5 chế độ): Dynamic, Standard, Cinema, Blackboard, Coloboard. Độ ồn: 30dB/37dB (Eco/Normal) Ngôn ngữ: 26 ngôn ngữ Anh, Đức, Pháp, Ý, Tây Ba Nha, Ba Lan, Thụy Điển, ... Việt Nam Chức năng chính: Tính năng lọc bụi tĩnh điện ESD khép kín giúp cho bóng hình và LCD của máy chiếu không bị nhiễm bụi trong bất kỳ môi trường nào.</p>	Cái	4	28.500.000	114.000.000

		<p>Tính năng tự động lật ngược hình ảnh khi treo trần giúp dễ dàng khi lắp đặt.</p> <p>Tính năng tự động tắt máy khi nguồn điện thay đổi đột ngột giúp nâng cao tối đa thời gian sử dụng máy và tuổi thọ bóng đèn.</p> <p>Tính năng khởi động máy nhanh ($\leq 5s$) và tắt máy không cần chờ.</p> <p>Tính năng thay thế bóng đèn và tấm lọc bụi không cần tháo máy khi treo trần.</p> <p>Tương thích MHL: cho phép kết nối mọi thiết bị di động hỗ trợ MHL với một cáp kết nối duy nhất. Đề trình chiếu màn hình thiết bị lên khung hình chiếu hỗ trợ PjLINK, CRESTRON-ROOMVIEW và AMX DISCOVERY</p>				
23.1	TH&THCS Thái Thịnh - huyện Thái Thụy		Cái	1		
23.2	Tiểu học thị trấn Diêm Điền - huyện Thái Thụy		Cái	1		
23.3	TH&THCS Thụy Trình - huyện Thái Thụy		Cái	1		
23.4	Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực - Sở Y tế		Cái	1		
	Tổng cộng					9.784.620.000